

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2020 - 2021
và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021 - 2022

Năm học 2020 - 2021 diễn ra trong bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều biến động; tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn do xảy ra đại dịch Covid-19; ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tập trung thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, vừa tổ chức các hoạt động giáo dục; là năm học đầu tiên áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đồng thời xây dựng Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trên cơ sở quán triệt Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục và Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cùng với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp có hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể và sự ủng hộ, chia sẻ của nhân dân, đặc biệt là sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn ngành, nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020 - 2021 đã đạt được những kết quả tích cực, lĩnh vực giáo dục và đào tạo có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 - 2021

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO

1. Công tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo

a) Kết quả đạt được

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, cơ chế, chính sách địa phương phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Cụ thể, ngành đã tham mưu Tỉnh ủy đưa vào trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 nội dung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án: Phát triển đội ngũ giáo viên; đảm bảo về cơ sở vật chất trường lớp; phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh; tham mưu Tỉnh ủy ban hành Công văn 277-CV/TU ngày 26/5/2021 về việc chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021; tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 112/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019 - 2021 và Nghị quyết số

101/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 Chỉ thị¹, 17 quyết định, kế hoạch, công văn chỉ đạo, phát triển ngành². Việc ban hành các chính sách của tỉnh rất kịp thời, góp phần giải quyết những khó khăn, “nút thắt” của ngành giáo dục, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy sự phát triển của ngành trong giai đoạn tới.

Các phòng GD&ĐT và cơ sở giáo dục đã tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phê duyệt, triển khai thực hiện nhiều đề án, nghị quyết, kế hoạch, quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo³.

Sở GD&ĐT chủ động triển khai, hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ năm học; triển khai thực hiện cam kết trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và

¹ Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

² Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 về việc Phê duyệt kế hoạch tổ chức thi tốt nghiệp THPT năm 2020 (đợt 2); Kế hoạch 4371/KH-UBND ngày 25/9/2020 kế hoạch triển khai Quyết định 268/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc thực hiện kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2020 của Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Quyết định 2329/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch năm học 2020-2021 giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định 3173/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 điều 1 Quyết định 2329/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch năm học 2020-2021 giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 về việc phê duyệt Tài liệu thực hành GD địa phương Quảng Trị lớp 1; Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh về việc luân chuyển giáo viên công tác tại vùng đặc biệt khó khăn về vùng thuận lợi năm học 2020-2021; Công văn số 4589/UBND-VN ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục. Công văn số 452/UBND-VX ngày 03/02/2021 về việc trẻ mầm non, học sinh phổ thông và học viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nghỉ học để ứng phó với dịch bệnh Covid-19, kể từ ngày 05/02/2021 đến hết ngày 16/02/2021; Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Tổ chức HKPĐ tỉnh Quảng Trị lần thứ VI năm 2021; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh về tổ chức HKPĐ tỉnh Quảng Trị lần thứ VI năm 2021 và tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2021; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 01/5/2021 về Phê duyệt danh mục sách giáo khoa Lớp 1, Lớp 2 và Lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021 tại tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức Kỳ thi TN THPT năm 2021; Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh về Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2021. Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

³ Các phòng GD&ĐT đã tham mưu UBND cấp huyện ban hành kế hoạch: Phòng GD&ĐT Hướng Hóa tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 559/KH-UBND ngày 31/12/2020 về kế hoạch thực hiện Quyết định 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính Phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Phòng GD&ĐT Gio Linh tham mưu Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 15/01/2021 của UBND huyện Gio Linh về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện năm 2021; Phòng GD&ĐT Hải Lăng tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 914/KH-UBND ngày 16/9/2020 về việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2020 - 2025; tham mưu UBND huyện về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong Đề án xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025, Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2020 - 2025; Phòng GD&ĐT Cam Lộ tham mưu Huyện ủy đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI các nhiệm vụ, chỉ tiêu về phát triển GD&ĐT giai đoạn 2020 - 2025; Phòng GD&ĐT Thành phố Đông Hà tham mưu UBND thành phố ban hành một số văn bản chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển giáo dục - đào tạo thành phố Đông Hà giai đoạn 2017 - 2021, định hướng đến năm 2025.

Giám đốc Sở GD&ĐT với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2021; tiếp nhận và phân xử lý, giao nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ do Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao đảm bảo 100% các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng; Sở GD&ĐT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn công tác chuyên môn năm học 2020 - 2021. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ, Sở GD&ĐT và các đơn vị, trường học đã thực hiện đúng quy chế làm việc, phát huy vai trò của tập thể đồng thời đề cao ý thức trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định⁴.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số phòng thuộc Sở tham mưu xử lý một số kiến nghị, đề xuất của cơ sở còn chậm. Một số phòng GD&ĐT ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai lĩnh vực công tác đến cơ sở muộn. Công tác quản trị trường học có nhiều khó khăn, lúng túng...

2. Quy mô mạng lưới trường lớp

a) Kết quả đạt được

Trên cơ sở Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã; thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, ngành Giáo dục và Đào tạo tích cực phối hợp với Sở Nội vụ và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, sắp xếp lại các đơn vị trường học ở các xã mới sau sáp nhập theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 của Quốc hội để phù hợp quy mô trường lớp và hợp lý với từng địa phương.

Hiện nay toàn tỉnh có 400 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, giảm 96 đơn vị so với trước khi tổ chức sáp nhập, cụ thể: Mầm non: 166 đơn vị (giữ nguyên), trong đó số đơn vị công lập là 147 giảm 06 đơn vị và số đơn vị tư thục là 19 tăng 06 đơn vị; tiểu học: 69 đơn vị, giảm 87 đơn vị; TH&THCS: 80 đơn vị, tăng 62 đơn vị; THCS: 43 đơn vị, giảm 69 đơn vị; THCS&THPT: 06 đơn vị, tăng 03 đơn vị; THPT: 24 đơn vị, giảm 03 đơn vị; trường phổ thông nhiều cấp học (tư thục): 02 đơn vị, tăng 01 đơn vị; các trung tâm: 10 đơn vị, giảm 03 đơn vị. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có 33 trung tâm ngoại ngữ, tin học tư thục, 11 tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và 8 đơn vị tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp về cơ bản đã tinh gọn và đảm bảo theo Đề án của tỉnh, tuy nhiên do hai huyện miền núi và một số huyện đồng bằng có địa hình rộng, dàn trải, phân tán, mùa mưa lũ giao thông bị chia cắt, do đó để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh trong độ tuổi đến trường, nhằm nâng cao tỉ lệ huy động học sinh các độ tuổi, hầu hết các trường mầm non, tiểu học vẫn phải thực hiện nhiều điểm trường (đa số các trường có từ 02 đến 04 điểm trường, nhiều nhất có 09 điểm trường), chính vì vậy gây ra những khó khăn trong công tác quản lý, bố trí biên chế giáo viên và tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục

a) Kết quả đạt được

⁴ Theo báo cáo của cơ sở, đến nay đã có 392/400 trường học xây dựng Quy chế làm việc của đơn vị.

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, tuy nhiên Bộ GD&ĐT chưa trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục, Sở GD&ĐT đã chủ động xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, trình các cấp có thẩm quyền và đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 về việc tạm giao quyền tự chủ tài chính theo số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục. Quá trình triển khai thực hiện, 100% các đơn vị sự nghiệp đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo đúng các định mức do nhà nước quy định, tăng cường công tác quản lý thu, tiết kiệm chi, tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Thực hiện Công văn số 3281/BGDĐT-KHTC ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh thực hiện các khoản thu đầu năm học 2020 - 2021 và đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; Công văn số 4072/BGDĐT-KHTC ngày 09/10/2020 của Bộ GD&ĐT về việc đề nghị chỉ đạo chấn chỉnh thực hiện nghiêm các khoản thu năm học 2020 - 2021, Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 4589/UBND-VX ngày 07/10/2020 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục. Sở đã ban hành Công văn số 1667/SGDĐT-KHTC ngày 04/9/2020 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu năm học 2020 - 2021, theo nguyên tắc thu đúng nội dung, đúng định mức, công khai, được sự đồng thuận của phụ huynh và thực hiện đúng quy định của pháp luật, phối hợp với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tổ chức Hội thảo “*Giải pháp quản lý thu học phí không dùng tiền mặt trong trường học*”⁵.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc triển khai tự chủ về tài chính và nhân sự đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do cơ chế chưa đầy đủ. Một số trường học có sai phạm trong thu chi tài chính.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

a) Kết quả đạt được

Sở GD&ĐT tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra⁶, trong đó tập trung vào những “Điểm nóng”, những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các vấn đề bức xúc trong dư luận xã hội liên quan đến giáo dục đào tạo, đồng thời triển khai hoạt động thanh tra, xử lý sau thanh tra đúng quy trình quy định. Một số phòng GD&ĐT đã tăng cường công tác kiểm tra đối với cơ sở giáo dục trực thuộc đạt một số kết quả tích cực.

Năm học 2020 - 2021, Sở đã thực hiện thanh tra chuyên ngành 11 cuộc: 01 trường mầm non, 01 trường Tiểu học, 03 trường TH&THCS, 01 trường THCS, 01 Phòng GD&ĐT, 01 trường liên cấp; thanh tra công tác tuyển sinh, việc thực hiện các khoản thu đầu năm học, việc thực hiện các quy định về chương trình, sách giáo khoa, hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn trường học

⁵ Ngày 17/11/2020 Sở GD&ĐT phối hợp với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị và Công ty Cổ phần MISA tổ chức Hội thảo “*Giải pháp quản lý thu học phí không dùng tiền mặt trong trường học*” thuộc tỉnh Quảng Trị. Tham dự Hội thảo có Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng, Giám đốc, Kế toán các đơn vị trực thuộc Sở. Học kỳ II, năm học 2020 - 2021: 100% các đơn vị trường THPT đều triển khai giải pháp thu học phí thông qua ngân hàng.

⁶ Kế hoạch số 34/KH-TTr ngày 18/9/2020 về kế hoạch thanh tra năm học 2020 - 2021, được Giám đốc Sở GD&ĐT Quảng Trị phê duyệt tại Quyết định số 1118/QĐ-SGDĐT ngày 18/9/2020.

(06 đơn vị⁷); việc thực hiện quy chế chuyên môn và bảo đảm an toàn cho trẻ (03 đơn vị⁸); công tác đánh giá xếp loại học sinh cuối cấp và xét công nhận tốt nghiệp THCS (02 đơn vị⁹). Thanh tra hành chính 02 cuộc: 01 trường THPT, 01 Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh. Ngoài ra, Sở còn tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra; kiểm tra đột xuất các trung tâm ngoại ngữ; thanh tra các kỳ thi cấp tỉnh, các kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số. Qua thanh tra đã phát hiện và kịp thời xử lý, khắc phục đảm bảo đúng quy định. Hoạt động thanh tra đã góp phần tích cực tăng cường trật tự, kỷ cương, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý của ngành; bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đơn vị; nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Tôn tại, hạn chế

Công tác kiểm tra nội bộ tại một số trường học thực hiện thiếu thường xuyên và hiệu quả còn thấp.

II. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung của ngành

1.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện Chủ đề năm học; các hoạt động xã hội, từ thiện

a) Kết quả đạt được

Toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động theo hướng nghiêm túc, thiết thực, có chiều sâu, bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, gắn với thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đồng thời gắn liền với việc triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua do Trung ương, Bộ GD&ĐT, Công đoàn Giáo dục Việt Nam phát động, phù hợp với đặc thù của từng đơn vị, trường học mang lại hiệu quả cao. Tổng kết 5 năm thực hiện, Đảng bộ Sở GD&ĐT và 01 cá nhân¹⁰ được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Coi trọng công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Sở GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị căn cứ nội dung Quyết định số 1148/QĐ-SGD&ĐT ngày 01/10/2019 “*Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước hết là người đứng đầu trong các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị*” để cụ thể hóa các quy định về tác phong, lối sống, kỷ luật lao động, phép ứng xử trong môi trường sư phạm và giao tiếp; từ đó, cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên thường xuyên có ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất và năng lực. Quá trình thực hiện đã có sự chuyển biến rõ rệt trong cán bộ, giáo viên và nhân viên, trước hết là người đứng đầu về bản lĩnh

⁷ Trường TH&THCS Hải Thượng, Trường TH&THCS Hải Lâm, huyện Hải Lăng; Trường THPT Cửa Tùng, Trường Mầm non Cửa Tùng, Trường TH Kim Thạch, Trường THCS Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh.

⁸ Trường Mầm non Hiệp Đức, Trường Mầm non Tuổi Thần Tiên, Trường Mầm non Hoa Sữa.

⁹ Trường TH&THCS Trung Giang, Trường TH&THCS Trung Sơn.

¹⁰ Cô giáo Nguyễn Thị Hải Yên - Giáo viên Trường TH&THCS Hải Lâm, huyện Hải Lăng; (thông tin thêm: số tiền thưởng Cô Hải Yên nhận được 5 triệu đồng đã chuyển đến Sở để ủng hộ vào quỹ phòng chống Covid-19).

chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức nghề nghiệp, cách ứng xử, thực sự là tấm gương cho người học và sự tôn vinh của xã hội.

Thực hiện Chủ đề năm học 2020 - 2021 “*Nâng cao trách nhiệm, đạo đức, năng lực đổi mới, sáng tạo của nhà giáo; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh*”, nhiều đơn vị, trường học đã tăng cường công tác quản lý, tổ chức tốt các diễn đàn và hoạt động chuyên môn phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Nhiều trường học xây dựng các mô hình câu lạc bộ, tổ chức hội thi, hội diễn, hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống, xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc. Sở đã tổ chức đoàn khảo sát thực tế về thực hiện Chủ đề năm học, qua đó làm cơ sở đánh giá tổng kết sau 02 năm tổ chức, triển khai thực hiện Chủ đề năm học (*Có báo cáo chuyên đề đính kèm*).

Năm 2021, ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị tổ chức thành công Liên hoan “*Văn hóa học đường*”. Liên hoan đã đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra, có sức lan tỏa lớn trong xã hội, đáp ứng nhu cầu chung về thưởng thức, sáng tạo các giá trị văn hóa, nghệ thuật, góp phần không nhỏ trong việc xây dựng các chuẩn mực văn hóa xã hội, xây dựng các thiết chế văn hóa trong nhà trường; khẳng định năng lực tổ chức và thực tế công tác xây dựng văn hóa học đường trong các cơ sở giáo dục. Kết thúc Hội thi ở 5 Cụm, Sở đã trao 3 giải Nhất toàn đoàn¹¹ cùng nhiều giải thưởng khác về các thể loại, tiết mục.

Các cuộc thi về An toàn giao thông, Tin học trẻ, Đại sứ văn hóa đọc, Đại sứ du lịch, thi vẽ tranh, kể chuyện theo sách... đã thu hút số lượng lớn học sinh tham gia và đạt thành tích cao ở cấp tỉnh, cấp trung ương; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện như: Chương trình tình nguyện “*Hoa phượng đỏ*”, “*Hiến máu nhân đạo*”, phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, hoạt động quyên góp hỗ trợ cho học sinh các trường vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh, nạn nhân bị tai nạn giao thông, thương tích, đuối nước; đóng góp quỹ hỗ trợ người nghèo, chương trình “*Tiếp sức đến trường*”, hỗ trợ đồng bào vùng dịch, bão lũ, giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, giúp đỡ những gia đình neo đơn, gia đình chính sách trên địa bàn; tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và nhiều hoạt động khác.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số thủ trưởng đơn vị chưa thực sự đề cao trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; còn có cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, pháp luật, chính sách dân số, những điều đảng viên không được làm; một số đơn vị triển khai thực hiện chủ đề năm học chưa có sự chuyển biến rõ nét, hiệu quả chưa cao; việc giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh chưa đạt được mục tiêu đề ra (trong năm còn có nhiều học sinh bị đuối nước¹²). Tình trạng học sinh vi phạm pháp luật, bạo lực học đường, vi phạm về giao thông đường bộ vẫn còn xảy ra. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cho đoàn viên thanh niên có nơi chưa thật sự có chiều sâu.

¹¹ Phòng GD&ĐT Vĩnh Linh, Trường THPT Vĩnh Linh và Trường THPT Đông Hà. Quyết định số 365/QĐ-BTC ngày 20/5/2021 của Giám đốc Sở, Trường ban tổ chức Liên hoan về việc Công nhận đạt giải Liên hoan “*Văn hóa học đường*” ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị năm 2021.

¹² Học sinh tại các địa bàn: Cam Lộ, Thị xã Quảng Trị, Thành phố Đông Hà, Vĩnh Linh, Hướng Hóa.

1.2. Công tác chỉ đạo, tổ chức dạy học chương trình lớp 1; tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại địa phương

a) Kết quả đạt được

Năm học 2020 - 2021, năm đầu tiên cùng với cả nước, ngành giáo dục và đào tạo Quảng Trị triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, với số lượng 13.160 học sinh, tỉ lệ học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày đạt gần 94%.

Sở GD&ĐT đã ban hành Hướng dẫn số 1648/HD-SGDĐT ngày 03/9/2020 về việc xây dựng kế hoạch nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, Công văn số 2147/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 02/11/2020 về việc hướng dẫn triển khai xây dựng “Mô hình sáng tạo” trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Kết quả có 100% các cơ sở giáo dục tiểu học đã tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và thực hiện khá hiệu quả; có 134 “Mô hình sáng tạo” được tổ chức thực hiện trong các cơ sở giáo dục tiểu học, trong đó Sở đánh giá cao một số mô hình tiêu biểu của các trường; tổ chức 05 chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh đối với các môn: Tiếng Việt, Toán, Hoạt động trải nghiệm, Mĩ thuật và Giáo dục thể chất ở lớp 1. Thực hiện kiểm tra, đánh giá, khen thưởng học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với lớp 1.

Công tác bồi dưỡng giáo viên chuẩn bị cho Chương trình giáo dục phổ thông mới được Sở tích cực triển khai; tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho cán bộ quản lý, giáo viên và Tổ trưởng chuyên môn do Bộ GD&ĐT tổ chức¹³.

Sau 01 năm học triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, với nhiều giải pháp triển khai có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế địa phương; sự chủ động vào cuộc của các cấp quản lý giáo dục, của các nhà trường và sự tích cực của giáo viên, bước đầu đã đạt được kết quả thiết thực. Học sinh lớp 1 đã bắt nhịp vào môi trường giáo dục mới, chủ động trong việc học, các em tự tin, mạnh dạn hơn trong học tập và giao tiếp; năng lực về ngôn ngữ và tính toán của các em cũng phát triển nhanh hơn so với học sinh lớp 1 các năm trước; các hoạt động trải nghiệm đã góp phần giúp các em phát huy được phẩm chất, năng lực của bản thân. Kết quả học sinh hoàn thành Chương trình lớp học đối với lớp 1 tăng 0,68% so với năm học trước.

Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 2 và lớp 6, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, Quyết định thành lập các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6 trong các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 01/5/2021 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục

¹³ Đã tổ chức 11 lớp tập huấn triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 với 1535 lượt CBQL và GV tham gia (01 lớp CBQL, 04 lớp GV các môn năng khiếu, 06 lớp GV các môn cơ bản); 10 lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng Sgk lớp 1 với 1716 lượt CBQL và GV tham gia theo hình thức trực tiếp; tập huấn hướng dẫn sử dụng Sgk lớp 1 theo hình thức trực tuyến với 57 điểm cầu, 1.823 lượt CBQL và GV tham gia; tập huấn Online Mô đun 1 về Chương trình GDPT 2018 cho GV lớp 1 với 1.521 lượt CBQL và GV tham gia (343 BCQL, 711 GV các môn cơ bản, 467 GV các môn đặc thù); tập huấn bồi dưỡng Mô đun 2,3 dành cho CBQL, GV các môn năng khiếu và GV các môn cơ bản lớp 1 với 351 lượt CBQL, 487 GV các môn năng khiếu, 955 GV các môn cơ bản tham gia và Mô đun 1,2,3 dành cho GV lớp 2 đến lớp 5 với 2220 lượt GV tham gia; tập huấn hướng dẫn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 - tỉnh Quảng Trị với 162 lượt GV và CBQL tham gia.

sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 6 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Phối hợp với các nhà xuất bản, công ty có sách giáo khoa được lựa chọn tổ chức hội thảo giới thiệu sách giáo khoa; tập huấn bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 theo hình thức trực tuyến cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên dự kiến dạy học lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021 - 2022. Phối hợp với Nhà xuất bản Giáo dục tổ chức biên soạn, thẩm định và tham mưu UBND tỉnh trình Bộ GD&ĐT phê duyệt cuốn Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 2, lớp 6 kịp thời đưa vào sử dụng trong năm học 2021 - 2022.

b) Tồn tại, hạn chế

Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa lớp 1 bước đầu còn lúng túng. Thời gian tiếp cận Chương trình mới hơi nhanh, gấp rút. Các nhà trường còn thiếu kinh nghiệm trong xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch môn học, kế hoạch bài học; chưa linh hoạt, chưa chú trọng vào điều kiện thực tế của đơn vị; việc cung ứng thiết bị dạy học cho các đơn vị giáo dục chưa kịp thời.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài; chịu thiệt hại quá nặng nề của nhiều đợt thiên tai, bão lũ năm 2020 nên các lớp tập huấn về các Mô đun theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 1 diễn ra còn chậm; hoạt động dạy học của giáo viên, học sinh phải thực hiện vừa trực tuyến, vừa trực tiếp và qua nhiều kênh khác nhau nên giáo viên, học sinh gặp nhiều khó khăn, nhất là đối tượng học sinh lớp 1 càng khó khăn hơn khi tổ chức dạy học trực tuyến, vì thế hiệu quả chất lượng dạy học thấp.

Tỉ lệ dạy học 2 buổi/ngày trên toàn tỉnh đạt 84%, tỉ lệ này tuy được nâng cao so với các năm học trước, song vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra¹⁴.

1.3. Công tác phổ cập giáo dục và huy động học sinh đi học

1.3.1. Công tác huy động số lượng học sinh đến trường

a) Kết quả đạt được

Công tác huy động số lượng học sinh đến trường đã được thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Số trẻ mầm non đã huy động 43.043 cháu đến trường. Trong đó, nhà trẻ huy động 7.716 cháu, đạt tỉ lệ 32,65% (giảm 1,45% so với năm học trước), mẫu giáo huy động 35.327 cháu, đạt tỉ lệ 94,8% (tăng 118 cháu so với năm học trước), riêng trẻ 5 tuổi huy động 13.303 cháu, đạt tỉ lệ 100%. Tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 99,99% (tăng 0,08% so với năm học trước). Tổng số trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt tỉ lệ 91,34%. Số thanh thiếu niên 15 - 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc GDTX cấp THPT hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt tỉ lệ 84,37% (tăng 1,96% so với năm học trước). Thanh thiếu niên 15 - 18 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt tỉ lệ 76,34%. Thanh thiếu niên 15 - 18 tuổi tốt nghiệp THCS huy động vào lớp 10 THPT, GDTX, trường dạy nghề, TCCN năm học 2020 - 2021 đạt tỉ lệ 92,83%.

Các đơn vị, trường học đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường, thực hiện tốt việc duy trì số lượng, hạn chế tối đa tình trạng

¹⁴ Một số địa phương tỉ lệ dạy học 2 buổi/ngày còn thấp: Vĩnh Linh 49,52%, Hướng Hóa 65,85%, Gio Linh 82,5%, Đakrông 87,24%; đặc biệt, huyện Vĩnh Linh, tỉ lệ học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày mới chỉ đạt 52,8%, đa số học sinh lớp 1 mới chỉ được học 6 buổi/tuần, điều này không đáp ứng được mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là yêu cầu 100% học sinh phải được học 2 buổi/ngày.

học sinh bỏ học, phân công giáo viên bộ môn kèm cặp, giúp đỡ, phụ đạo cho học sinh có học lực yếu, kém, bám địa bàn, phối hợp với chính quyền, đoàn thể, phụ huynh để quản lý, giáo dục học sinh, huy động các nguồn lực để hỗ trợ học sinh nghèo vượt qua khó khăn để được đến trường, đồng thời tuyên truyền vận động học sinh bỏ học trở lại lớp¹⁵.

b) Tồn tại, hạn chế

Năm học 2020 - 2021, do ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, bão lũ, đại dịch Covid-19 nên phần nào tác động không nhỏ đến đời sống của người dân, kinh tế giảm sút do đó làm tăng nguy cơ học sinh bỏ học.

1.3.2. Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

a) Kết quả đạt được

Kết quả phổ cập đối với giáo dục mầm non 5 tuổi và giáo dục tiểu học đạt tỉ lệ 100%, đối với giáo dục cấp THCS đạt tỉ lệ 96%. Tổng số người trong độ tuổi từ 15 - 25: 121.408 người, trong đó: Biết chữ mức độ 1: 120.987 người đạt tỉ lệ 99,65%, biết chữ mức độ 2: 125.146 người đạt tỉ lệ 99,59%; tổng số người trong độ tuổi từ 15 - 35: 259.427 người, trong đó: Biết chữ mức độ 1: 258.024 người đạt tỉ lệ 99,46%, biết chữ mức độ 2: 257.224 người đạt tỉ lệ 99,15%; tổng số người trong độ tuổi từ 15 - 60: 472.616 người, trong đó: Biết chữ mức độ 1: 468.089 người đạt tỉ lệ 99,04%, biết chữ mức độ 2: 462.587 người đạt tỉ lệ 97,88%. Toàn tỉnh có 05 xã đạt mức độ 1 (đạt tỉ lệ 4,0%), có 120 xã đạt mức độ 2 (đạt tỉ lệ 96,0%); 01 huyện đạt mức độ 1 (huyện Đakrông), 09 huyện đạt mức độ 2.

b) Tồn tại, hạn chế

Do nhận thức chưa đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, một số ít địa phương triển khai chưa quyết liệt, còn chờ đợi sự hỗ trợ của cấp trên; chưa chủ động tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn để thực hiện kế hoạch phổ cập.

1.4. Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông

a) Kết quả đạt được

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh¹⁶, Sở GD&ĐT đã chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức ký kết quy chế phối hợp trong công tác giáo dục hướng nghiệp giai đoạn 2021 - 2025¹⁷. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học, trung tâm GDNN-GDTX, phòng GD&ĐT tiếp tục triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông với các nội dung theo hướng dẫn tại Công văn số 227/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 18/02/2020 của Sở.

¹⁵ Kết thúc năm học 2020 - 2021, toàn tỉnh có 556 học sinh bỏ học, đã vận động được 38 học sinh bỏ học trở lại lớp, trong đó: Phòng GD&ĐT: Triệu Phong, Gio Linh, Thành phố Đông Hà, Thị xã Quảng Trị và một số đơn vị, trường học đã chỉ đạo thực hiện tốt việc duy trì số lượng, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học.

¹⁶ Kế hoạch số 1967/KH-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác Giáo dục nghề nghiệp năm 2021.

¹⁷ Từ quý III năm 2021, Sở sẽ triển khai các nội dung trong quy chế phối hợp nhằm thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình tại Kế hoạch số 1967/KH-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh.

Sở đã tổ chức tập huấn cho 177 giáo viên phụ trách hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp của các trường trung học, trung tâm GDNN-GDTX trong toàn tỉnh về kỹ năng tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học. Các trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã, thành phố đã chủ động tham mưu với chính quyền địa phương ban hành các văn bản thực hiện kế hoạch phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học tại các đơn vị. Năm học 2020 - 2021, toàn tỉnh có 3.627 học sinh THCS và 7.377 học sinh THPT học nghề phổ thông tại các trung tâm GDNN-GDTX, có 125 học viên vừa học chương trình Giáo dục thường xuyên cấp THPT kết hợp với học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Một số trung tâm GDNN-GDTX làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 đồng thời đã xây dựng kế hoạch dạy học với hình thức tổ chức cho học sinh vừa học văn hóa, vừa tham gia học nghề¹⁸, các trung tâm đã chủ động phối hợp với Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế triển khai hoạt động liên kết đào tạo nghề trong năm học 2021 - 2022.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân là do nhận thức của học sinh, gia đình học sinh và xã hội đối với giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế; việc lựa chọn nghề nghiệp của học sinh còn cảm tính hoặc theo sự áp đặt của gia đình, hệ thống thông tin thị trường lao động chưa được cập nhật; nội dung, phương thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các nhà trường còn chậm được đổi mới; hệ thống giáo dục nghề nghiệp đã từng bước đổi mới nhưng chưa tạo ra sức hút mạnh đối với học sinh, nhất là học sinh tốt nghiệp THCS; bên cạnh đó, vẫn còn thiếu những cơ chế chính sách đủ mạnh để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và khuyến khích học sinh tham gia học nghề.

1.5. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

1.5.1. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả đạt được

Sở GD&ĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 18/5/2021 về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; ban hành Kế hoạch số 1208/KH-SGDĐT ngày 18/6/2021 về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 khối các đơn vị trực thuộc, chỉ đạo các trường học chủ động thực hiện kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại các Thông tư và văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Trong năm học 2020 - 2021, toàn ngành có 20 đơn vị đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó: 18 trường được đánh giá ngoài¹⁹, 02 đơn vị không đạt²⁰. Có 387/390 đơn vị trường học đã hoàn thành công tác tự đánh giá đạt tỉ lệ 99,3%, trong đó (chỉ tính các trường công lập): mầm non

¹⁸ Trung tâm GDNN-GDTX Hải Lăng, Trung tâm GDNN-GDTX Vĩnh Linh.

¹⁹ Mầm non (12 trường): Hiền Thành, Số 2 Kim Thạch, Vĩnh Thái (Vĩnh Linh); Hải Dương, Hải Ba, Hải Phú, Hải Vĩnh (Hải Lăng); Bình Minh Khe Sanh, Tân Lập (Hướng Hóa); Sơn Ca (Cam Lộ); Hương Sen (TXQT); Triệu Lăng (TP). Tiểu học (3 trường): Hiền Thành, Vĩnh Thái, Kim Thạch (Vĩnh Linh). THCS: Kim Thạch (Vĩnh Linh). TH&THCS: Hải Xuân (Hải Lăng) và THPT Gio Linh.

²⁰ Trường THPT Trần Thị Tâm và Trường mầm non Triệu Hòa.

có 147/147 trường, đạt tỉ lệ 100%; tiểu học 67/67 trường²¹ đạt tỉ lệ 100%; THCS 43/43 trường đạt tỉ lệ 100%; THPT 24/24 trường đạt tỉ lệ 100%; trường phổ thông có nhiều cấp học 87/89 trường²² đạt tỉ lệ 97,8%. Tính tại thời điểm 31/7/2021, số lượng trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn tỉnh có 193/368 trường²³ (chỉ tính các trường công lập), đạt tỉ lệ 52,4%.

b) Tồn tại, hạn chế

Nhiều đơn vị, trường học thiếu chủ động rà soát các yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định để nắm được thực trạng của đơn vị mình và có phương án tham mưu, kiến nghị phù hợp trong tiến trình xây dựng chuẩn. Công tác tự đánh giá tại nhiều đơn vị chưa bám sát yêu cầu chung và xuất phát từ thực tiễn, đặc thù của đơn vị để có đánh giá phù hợp. Việc tập hợp hồ sơ minh chứng còn chung chung, thiếu tính thuyết phục.

Năm học 2020 - 2021 là năm học đầu tiên áp dụng Thông tư mới²⁴ của Bộ GD&ĐT. Tại các Thông tư này, tiêu chuẩn cơ sở vật chất để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia được quy định chi tiết, cụ thể và yêu cầu mức độ đạt chuẩn cao hơn so với các quy định trước. Vì vậy, công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ các trường đạt chuẩn quốc gia giảm cả về số lượng. Việc tham mưu kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tại các phòng GD&ĐT còn chậm.

1.5.2. Công tác khảo thí

a) Kết quả đạt được

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo, tổ chức các kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Lê Quý Đôn, kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh lớp 9, lớp 12, kỳ thi học sinh giỏi quốc gia tại tỉnh Quảng Trị năm học 2020 - 2021 được an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, đánh giá đúng chất lượng dạy, học của các đơn vị. Đặc biệt, nhờ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm của các sở, ngành liên quan, Sở đã tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, tỉ lệ đỗ tốt nghiệp (trước phúc khảo, không tính thí sinh tự do) đạt 94,23%.

Sở chỉ đạo việc in ấn, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp THCS, THPT và cấp lại bản sao bằng tốt nghiệp, xác minh bằng tốt nghiệp theo đề nghị của các trường đại học, cao đẳng và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có yêu cầu bảo đảm đúng quy định.

b) Tồn tại, hạn chế

Các cơ sở giáo dục lập danh sách thí sinh dự thi còn chậm theo quy định; một số thông tin của thí sinh dự thi trong các kỳ thi còn sai sót; sơ suất trong công tác tự kiểm tra và kiểm tra chéo hồ sơ thi tốt nghiệp.

²¹ Tổng số trường tiểu học là 68 đơn vị, trong đó Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh không thực hiện tự đánh giá, do đơn vị đặc thù.

²² Trường Ischool Quảng Trị và Trường PTLC CĐSP Quảng Trị chưa hoàn thành công tác tự đánh giá.

²³ Mầm non: 92/147 đạt tỉ lệ 62,5%; tiểu học: 38/67 đạt tỉ lệ 56,7%; TH&THCS: 34/80 đạt tỉ lệ 42,5%; THCS: 19/43 đạt tỉ lệ 44,2%; THPT: 10/24 đạt tỉ lệ 41,7%; THCS&THPT: 0/7.

²⁴ Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông vào đánh giá trường đạt chuẩn quốc gia.

Công tác phối hợp giữa cán bộ làm thi tại một số Điểm thi tốt nghiệp THPT đôi khi còn thiếu nhịp nhàng, thiếu chủ động.

1.6. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

a) Kết quả đạt được

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về tổ chức dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở GD&ĐT đã ban hành các công văn²⁵ hướng dẫn, chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Đối với cấp tiểu học, các đơn vị trường học đã nỗ lực trong việc bố trí nguồn lực, đội ngũ giáo viên và thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu dạy học mới đồng thời duy trì được tỉ lệ triển khai chương trình tiếng Anh 10 năm ở các khối lớp 3 (93,0%), khối lớp 4 (92,7%) và khối lớp 5 (89,1%). Trong đó, tỉ lệ học sinh được học đủ thời lượng 4 tiết/tuần đặc biệt là các huyện vùng khó Đakrông và Hướng Hóa tăng từ 2 - 4%. Tỉ lệ học sinh được học tiếng Anh làm quen theo Chương trình phổ thông 2018 ở lớp 1 (7.535 em) đạt gần 50% và lớp 2 (4.867 em) đạt tỉ lệ gần 40%.

Đối với cấp THCS, tỉ lệ triển khai dạy học tiếng Anh 10 năm vẫn giữ vững ở các khối lớp, trong đó lớp 6 (89,4%), lớp 7 (88,6%), lớp 8 (86,4%) và lớp 9 (83,7%). So với năm học trước tỉ lệ này tăng từ 1 - 3% ở các khối lớp 7, 8 và 9.

Đối với cấp THPT, tỉ lệ triển khai dạy học tiếng Anh 10 năm tăng cao ở khối lớp 10 đạt 92%, tăng 29%, lớp 11 đạt 71% tăng 17% và lớp 12 đạt 59% tăng 4% so với năm học trước. Đặc biệt, tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 có 18 học sinh đạt điểm 10 môn Tiếng Anh.

Sở GD&ĐT phối hợp với Trường Đại học Vinh bồi dưỡng cho 270 giáo viên²⁶ tiếng Anh bậc tiểu học và trung học cơ sở về năng lực giảng dạy, công nghệ thông tin và kiểm tra đánh giá; bồi dưỡng 07 cán bộ, giáo viên đạt chuẩn Giám khảo chấm thi vấn đáp quốc tế. Số lượng giáo viên đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án ngoại ngữ, giáo viên THPT có 188/200 giáo viên đạt chuẩn C1 và C2; THCS có 267/282 giáo viên tỉ lệ 95%; TH có 212/234 giáo viên tỉ lệ 91%.

Sở GD&ĐT đã trang cấp các phòng học ngoại ngữ thông dụng gồm: Bảng tương tác thông minh, máy tính, bảng chống lóa, loa, bàn ghế giáo viên cho các đơn vị trường học để ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, tổ chức lớp học ngoại ngữ phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông mới; đến nay đã trang bị được 237 phòng học tiếng Anh cho các cấp, nhiều thiết bị thiết yếu trong giảng dạy phân nghe, kiểm tra nghe, nói.

Kết quả 100% các đơn vị, trường học đã tổ chức phát động phong trào dạy học và sử dụng tiếng Anh trong nhà trường, chú trọng việc ngoại khóa lồng ghép các hoạt động của nhà trường như Cuộc thi tiếng Anh qua mạng, ngày hội tiếng Anh... Tổ chức thí điểm ứng dụng nền tảng hỗ trợ dạy học tiếng Anh tại 04 trường THPT; duy trì hoạt động 29 trung tâm ngoại ngữ và 04 trung tâm ngoại ngữ, tin học với hơn 3.854 học sinh tham gia đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng học ngoại ngữ

²⁵ Công văn số 1617/SGDĐT-GDTrHGDTX ngày 28/8/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học tiếng Anh năm học 2020 - 2021; Công văn số 2002/SGDĐT-GDTrHGDTX ngày 14/10/2020 về tổ chức Hội thi tiếng Anh cấp tỉnh năm học 2020 - 2021; Công văn số 2222/SGDĐT-GDTrHGDTX ngày 11/11/2020 về hướng dẫn tổ chức hoạt động các trung tâm ngoại ngữ, tin học và giáo dục kỹ năng sống. Tiếp tục triển khai Công văn số 1906/SGDĐT-GDTrHGDTX ngày 18/11/2019 về hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh.

²⁶ Năm 2020: bồi dưỡng 70 giáo viên, năm 2021: bồi dưỡng 200 giáo viên.

trong nhà trường. Nhiều học sinh đã tham gia học tập và được cấp các chứng chỉ quốc tế có uy tín.

b) Tồn tại, hạn chế

Giáo viên tiếng Anh được tuyển mới ở cấp tiểu học và trung học cơ sở các huyện, thị xã, thành phố chưa có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ nên công tác bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn năng lực theo yêu cầu gặp nhiều khó khăn về tổ chức lớp học và kinh phí.

Nhiều đơn vị, trường học ở vùng khó khăn huyện Hướng Hóa và huyện Đakrông tỉ lệ học sinh học tiếng Anh chưa đủ thời lượng quy định (4 tiết/tuần) nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập đại trà.

Đội ngũ quản lý các cơ sở giáo dục chưa đáp ứng năng lực ngoại ngữ để chủ động tham gia sâu hơn trong hoạt động chuyên môn của tổ ngoại ngữ; chưa chủ động, tích cực triển khai các hoạt động chuyên môn của ngành. Quy mô triển khai dạy học ngoại ngữ chương trình 10 năm cấp tiểu học ở các huyện Hướng Hóa, Đakrông đang gặp nhiều khó khăn vì vừa thiếu giáo viên tiếng Anh, vừa chưa triển khai dạy học 2 buổi/ngày nên không đáp ứng điều kiện tổ chức.

1.7. Công tác thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục và Đào tạo

a) Kết quả đạt được

Công tác thi đua, khen thưởng của ngành tiếp tục được đổi mới. Sở đã ban hành văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm học đối với các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở và bộ tiêu chí đánh giá thi đua đối với khối phòng GD&ĐT; phối hợp với Công đoàn Giáo dục tỉnh triển khai thực hiện phong trào thi đua với chủ đề “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” giai đoạn 2020 - 2025.

Quy trình bình xét thi đua, khen thưởng ngày càng chặt chẽ, gắn với tiêu chí cụ thể, đánh giá dựa vào hiệu quả công tác, ưu tiên cho giáo viên trực tiếp đứng lớp và người lao động; chú trọng khen thưởng gương người tốt, việc tốt, các tập thể và cá nhân điển hình, có sức lan tỏa tích cực trong xã hội. Ngoài khen thưởng toàn diện hằng năm, Sở và các đơn vị, trường học đã chú trọng khen thưởng theo chuyên đề và đột xuất. Năm học 2020 - 2021, Sở GD&ĐT được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, ngành Giáo dục và Đào tạo đã tuyên dương, khen thưởng 15 học sinh đã có hành động ý nghĩa “*Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất*”, có mưu trí, hành động dũng cảm cứu người²⁷, ngành đã giới thiệu 05 cá nhân điển hình tiên tiến gửi Bộ GD&ĐT khen thưởng, có 02 nhà giáo được Nhà nước tuyên dương là điển hình tiên tiến

²⁷ Em Trương Hoàng Bảo - lớp 6D, Trường THCS Trần Hưng Đạo, Phòng GD&ĐT thành phố Đông Hà; em Phan Minh Tiến - lớp 10B5, Trường THPT Chu Văn An; em Nguyễn Xuân Bình - lớp 11B4, Trường THPT Chế Lan Viên; em Hoàng Đức Vũ - lớp 11B4, Trường THPT Chế Lan Viên; em Hoàng Văn Tùng - lớp 11B4, Trường THPT Chế Lan Viên; em Nguyễn Đức Trung - lớp 5B, Trường TH Võ Thị Sáu, Phòng GD&ĐT thành phố Đông Hà; em Hồ Thị Thanh Hoài - lớp 5, Trường PTDTBT TH Vĩnh Hà, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Linh; em Hồ Thị Khuê - lớp 5, Trường PTDTBT TH Vĩnh Hà, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Linh; em Hồ Hoài Doanh - lớp 2A, Trường PTDTBT TH Vĩnh Khê, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Linh; em Hồ Tuấn Khang - lớp 4, Trường PTDTBT TH Vĩnh Ô, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Linh; em Nguyễn Vĩnh An - lớp 8, Trường TH&THCS Gio Hải Số 1, Phòng GD&ĐT huyện Gio Linh; em Trần Viết Tôn - lớp 8, Trường TH&THCS Gio Hải Số 1, Phòng GD&ĐT huyện Gio Linh; em Bùi Trường Giang - lớp 8, Trường TH&THCS Gio Hải Số 1, Phòng GD&ĐT huyện Gio Linh; em Hoàng Lương Văn Bảo - lớp 1B, Trường TH Gio Châu, Phòng GD&ĐT huyện Gio Linh; em Trần Lê Đại Thành - lớp 1B, Trường TH Gio Châu, Phòng GD&ĐT huyện Gio Linh.

toàn quốc²⁸, ngành đã giới thiệu 453 cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động đề nghị Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục” năm 2021.

Việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến của ngành Giáo dục và Đào tạo trong thời gian qua đã có tác dụng nêu gương, nhân rộng gương “*Người tốt, việc tốt*”, điển hình tiên tiến trong từng cơ quan, đơn vị, lan tỏa những hình ảnh tốt đẹp của ngành Giáo dục đối với xã hội.

b) Tôn tại, hạn chế

Việc tổ chức phong trào thi đua tại một số đơn vị còn mang tính hình thức, nhiều đơn vị chưa chú trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng gương điển hình tiên tiến; tỉ lệ giáo viên trực tiếp đứng lớp, nhân viên và người lao động được xét thi đua, khen thưởng ở các cấp vẫn chưa cao.

1.8. Công tác truyền thông

a) Kết quả đạt được

Công khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục đào tạo, các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Sở và toàn ngành trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

Sở GD&ĐT tiếp tục thực hiện các nội dung, chương trình ký kết thỏa thuận hợp tác truyền thông giai đoạn 2019 - 2023 với Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Trị, Báo Giáo dục và Thời đại đồng thời phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí Trung ương trên địa bàn, Đài VTV1, VTV8; tập trung tuyên truyền việc đổi mới giáo dục mầm non, phổ thông; triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, nhất là việc hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 và lớp 6; xây dựng nội dung và tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 và lớp 6; công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, pháp luật, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong nhà trường. Sở tổ chức cho phóng viên đi thực tế, nắm tình hình tại một số cơ sở giáo dục vùng khó, vùng bị thiệt hại do mưa lũ gây ra; chủ động, thường xuyên báo cáo và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình giáo dục của tỉnh với Đoàn đại biểu Quốc hội, lãnh đạo tỉnh và Bộ GD&ĐT.

Tổ chức gặp mặt các cơ quan báo chí và phóng viên trước Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 để thông tin về những điểm mới của Kỳ thi và những kết quả nổi bật của ngành Giáo dục và Đào tạo trong năm học 2020 - 2021; đồng thời Sở luôn nắm bắt và xác minh thông tin để xử lý kịp thời những vấn đề nổi cộm được báo chí, dư luận phản ánh.

Công tác truyền thông được chú trọng²⁹, tạo được sự thống nhất trong nhận thức và huy động tham gia tích cực của toàn xã hội trong việc quan tâm, phát triển giáo dục đào tạo, đặc biệt trong đợt bão, lũ lịch sử năm 2020, toàn ngành Giáo dục đã tăng cường công tác truyền thông về những thiệt hại của các đơn vị, trường học, qua đó kêu gọi sự chung tay, góp sức của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ kịp thời về vật chất lẫn tinh thần nên công tác khắc phục hậu quả bão, lụt phần nào được xử lý nhanh, sớm ổn định để tổ chức hoạt động dạy học trở lại bình thường. Từ 01/9/2020 đến ngày 10/8/2021, Sở phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí xuất

²⁸ Cô giáo Lê Si Na - Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và thầy giáo Nguyễn Việt Tước - Trường THPTCS Hải Vĩnh thuộc Phòng GD&ĐT Hải Lăng.

²⁹ Số người phụ trách công tác truyền thông trong toàn ngành là 458 người.

bản, đăng tải trên 320 tin, bài, tác phẩm truyền hình, báo chí tuyên truyền về ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị, toàn ngành đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của ngành 11.238 tin, bài; 2.147 văn bản pháp quy; 395 video clip; 1.208 ảnh; tổng số lượt truy cập: 17.656.204 lượt.

b) Tồn tại, hạn chế

Công tác truyền thông về đổi mới giáo dục, đặc biệt tuyên truyền trong phụ huynh và xã hội về triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới chưa có nhiều đột phá, hiệu quả chưa cao.

1.9. Các hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo

a) Kết quả đạt được

Đề đa dạng hóa và tăng cường, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các trường phổ thông, nâng cao trình độ tiếng Anh và một số ngoại ngữ khác cho giáo viên và học sinh, Sở GD&ĐT đã phối hợp với các trường sư phạm và các tổ chức Anh ngữ quốc tế, Chương trình Fulbright tại Việt Nam tiếp nhận trợ giảng tiếng Anh, thực hiện kế hoạch về đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, gắn với lộ trình triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Sở đã phối hợp với Đại sứ quán Israel tại Việt Nam tiến hành khảo sát, cải tạo nhà vệ sinh, phòng học và phòng ăn tại điểm Trường Hoong Cook, thuộc Trường mầm non Hướng Linh; xây dựng nhà vệ sinh gồm 03 phòng tại điểm Trường tiểu học Hướng Tân, huyện Hướng Hóa với tổng kinh phí 200 triệu đồng. Phối hợp với Tổ chức VVOB, Bì triển khai dự án “*Lồng ghép các hoạt động Học thông qua chơi cho học sinh tiểu học ở Việt Nam - iPlay tại tỉnh Quảng Trị*”, dự án “*Nâng cao năng lực cho giáo viên mầm non tạo môi trường học tập giàu ngôn ngữ cho trẻ 3-5 tuổi ở các khu vực khó khăn và có nhiều trẻ em dân tộc thiểu số*”.

Sở đã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức tư vấn du học trên địa bàn toàn tỉnh; cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học cho 02 đơn vị³⁰. Sở đã chỉ đạo các đơn vị, trường học tiếp tục phối hợp với các tổ chức quốc tế tiếp nhận và triển khai các dự án viện trợ nhân đạo, các hoạt động hỗ trợ xây dựng trường, lớp học, giáo dục biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, phòng tránh bom mìn; phối hợp quản lý tốt giáo viên người nước ngoài sang dạy học và tổ chức một số hoạt động giáo dục tại địa phương...

b) Tồn tại, hạn chế

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc triển khai các nội dung hợp tác với Sở Giáo dục - Thể thao tỉnh Savannakhet, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và thiết lập quan hệ hợp tác về giáo dục đào tạo với các trường Đại học ở Anh quốc, Úc và Singapore nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho học sinh, cán bộ và giáo viên của ngành tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý và quản trị trường học cũng như tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại chưa được triển khai.

1.10. Công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh Covid-19 và những tác động của thiên tai, dịch Covid-19 đối với ngành Giáo dục và Đào tạo

³⁰ Công ty TNHH Thương mại Tâm Sáng Việt - Văn phòng đại diện tại Quảng Trị (QĐ số 750/QĐ-SGDĐT ngày 17/7/2020 của Sở GD&ĐT) và Công ty TNHH Dreamline tại Quảng Trị (QĐ số 1605/QĐ-SGDĐT ngày 22/12/2020 của Sở GD&ĐT)

a) Kết quả đạt được

Thực hiện các Công điện chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của UBND tỉnh Quảng Trị, Sở GD&ĐT đã ban hành các công văn chỉ đạo kịp thời đến các đơn vị, trường học để triển khai công tác phòng chống, khắc phục hậu quả mưa lũ cuối năm 2020. Các đơn vị, trường học trong tỉnh đã triển khai nhiều biện pháp ứng phó với mưa lũ, phân công cán bộ, giáo viên và nhân viên trực 24/24h, di dời tài sản, thiết bị lên vị trí cao ráo, duy trì thông tin liên lạc và kịp thời thăm hỏi, động viên học sinh và giáo viên bị thiệt hại do mưa lũ. Đợt mưa lũ lịch sử năm 2020 đã làm thiệt hại về người³¹ và tài sản của các đơn vị trường học³² là rất lớn, việc dạy học ở các trường bị gián đoạn, học sinh nghỉ học khoảng 2 tuần, cá biệt một số trường học, điểm trường ở xã Hướng Việt, Hướng Lập, Hướng Linh và Húc (huyện Hướng Hóa) phải làm công tác nạo vét bùn dài ngày nên học sinh nghỉ học gần 01 tháng. Sở đã tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học³³, hướng dẫn các trường học điều chỉnh hoạt động giáo dục, lên kế hoạch dạy bù, đặc biệt quan tâm hỗ trợ học sinh sau lũ đến trường, tuyên truyền vận động học sinh đến lớp, ngăn ngừa học sinh bỏ học. Sở và các đơn vị, trường học đã tích cực kêu gọi các tổ chức, cá nhân thiện nguyện trong và ngoài tỉnh chung sức, kịp thời chia sẻ khó khăn, thăm hỏi, động viên, trao quà hỗ trợ cho học sinh, gia đình học sinh, giáo viên và các nhà trường bị thiệt hại do mưa lũ gây ra³⁴ để sớm ổn định tổ chức hoạt động dạy học trở lại bình thường.

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị, trường học kiện toàn trường học an toàn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trường học an toàn, phối hợp với các địa phương tổ chức truyền thông thực hiện trường học an toàn; tổ chức các chuyên đề, dạy học tích hợp nội dung về phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, giáo dục phòng tránh bom mìn, giáo dục về an toàn giao thông, phòng tránh bạo lực học đường.

Bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 của ngành đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 một cách nghiêm túc, yêu cầu nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tại các cơ sở giáo dục, tránh bị động, phòng từ xa và chống quyết liệt. Tính từ ngày 27/4/2021 đến kết thúc năm học 2020 - 2021 (đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4), Sở đã ban hành nhiều văn bản³⁵ về công tác phòng, chống

³¹ Có 05 giáo viên, học sinh bị lũ cuốn trôi, sạt lở núi vùi lấp, trong đó: 01 cán bộ quản lý (Phó hiệu trưởng cấp THCS) bị tử vong do nước cuốn trôi, 03 học sinh trong cùng một gia đình bị vùi lấp do sạt lở núi, 01 học sinh lớp 9 tử vong do bị trượt chân ngã vào dòng nước chảy; ngoài ra tại huyện Hướng Hóa có 01 giáo viên giảng dạy mầm non có chồng hy sinh khi làm nhiệm vụ cứu dân và 01 giáo viên mầm non có chồng bị nước cuốn trôi khi đi làm về.

³² Có khoảng 200 trường học với 308 điểm trường học bị ngập lụt, trong đó nhiều trường ở các huyện Hải Lăng, Đakrông, Triệu Phong bị ngập sâu trong nước, một số trường ở Hướng Hóa bị ngập, chia cắt nhiều ngày; 01 nhà nội trú học sinh ở Hướng Hóa và 01 phòng học tại huyện Đakrông bị sập do sạt lở đất đá; nhiều trường bị sạt lún nền, móng, sập tường rào; gãy đổ cây xanh; nhiều trường bị hư hỏng thiết bị, phương tiện dạy học, đồ dùng, đồ chơi, sách giáo khoa, sách tham khảo; nhiều gia đình giáo viên và học sinh bị thiệt hại, hư hỏng về nhà cửa, gia súc, gia cầm, vật nuôi, hư hỏng sách vở, quần áo... ước tổng thiệt hại toàn ngành khoảng gần 240 tỷ đồng.

³³ Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

³⁴ Sở đã kêu gọi nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh quan tâm, chia sẻ, yêu thương và hỗ trợ bằng tiền mặt, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách, vở... cho học sinh và các trường học bị ảnh hưởng của mưa lũ năm 2020 với tổng số tiền gần 40 tỷ đồng (trong đó: tiền mặt gần 5 tỷ đồng, hiện vật hơn 35 tỷ đồng). Tại các đơn vị, trường học đã kêu gọi sự hỗ trợ với tổng số tiền gần 77 tỷ đồng (trong đó: tiền mặt gần 26 tỷ đồng, hiện vật: hơn 51 tỷ đồng).

³⁵ Công văn số 761/SGDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 27/4/2021 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid -19; Công văn số 803/SGDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 04/5/2021 về việc tăng cường thực hiện các biện

dịch Covid-19 để chỉ đạo sát sao công tác phòng, chống dịch tại các cơ sở giáo dục nhằm chủ động trong việc tổ chức kiểm tra cuối học kỳ II, tổ chức dạy học để hoàn thành chương trình môn học, tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp đối với học sinh lớp 12 và tổ chức tổng kết năm học theo đúng khung thời gian năm học 2020 - 2021 đồng thời chủ động xây dựng các phương án tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 tại tỉnh. Các đơn vị, trường học đã mua sắm trang thiết bị y tế, khẩu trang, nước sát khuẩn³⁶ và thực hiện nghiêm túc quy định “5K” theo khuyến cáo của Bộ Y tế.

Giám đốc Sở GD&ĐT đã gửi thư kêu gọi đội ngũ nhà giáo, nhân viên, học sinh trong toàn ngành hưởng ứng tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19, thời gian phát động từ ngày 02/6/2021 đến ngày 31/8/2021 để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và ủng hộ các tỉnh bạn đang chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19. Tính đến thời điểm ngày 15/8/2021, số tiền Sở tiếp nhận được là gần 340 triệu đồng; Sở đã chuyển đợt 1 về UBND TTQVN tỉnh số tiền 200 triệu đồng, đợt 2 với số tiền 100 triệu đồng (*Trong đó: 50 triệu đồng ủng hộ Hội đồng hương Quảng Trị tại Thành phố Hồ Chí Minh và 50 triệu đồng cho Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam*).

b) Tồn tại, hạn chế

Một số trường học chưa xây dựng Kế hoạch thực hiện trường học an toàn theo quy định. Các hoạt động triển khai thực hiện tập trung nhiều vào công tác truyền thông, khó khăn trong kinh phí nên các hoạt động diễn tập thực hiện trường học an toàn còn hạn chế.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong các cơ sở giáo dục, đặc biệt là ở các huyện miền núi còn hạn chế; chưa có cơ chế tài chính phù hợp dành cho cán bộ làm công tác phòng chống dịch trong các cơ sở giáo dục.

1.11. Công tác Đảng trong trường học

a) Kết quả đạt được

Các đơn vị, trường học đã luôn coi trọng công tác tổ chức Đảng trong đơn vị. Các chi bộ, đảng bộ nhà trường đã thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện các hoạt động tại đơn vị. Tính đến ngày 31/12/2020 toàn ngành có 393 chi bộ và 03 đảng bộ gồm có 8.172 đảng viên/13.225 cán bộ, công chức, viên chức, đạt tỉ lệ 61,8%, tăng 0,9% so với năm 2019; số lượng kết nạp đảng viên mới trong năm 2020 là 335 người. Trong năm học 2020 - 2021, các cấp ủy đảng trường học đã chú trọng công tác bồi dưỡng kết nạp

pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong các cơ sở giáo dục; Công văn số 807/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/5/2021 về việc thực hiện biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 tại trường THPT Nguyễn Huệ; Công văn số 839/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 09/5/2021 về việc cho học sinh tạm dừng đến trường để ứng phó với dịch bệnh Covid-19; Công văn số 860/SGDĐT-GDTrH-GDTrH và Công văn số 865/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 11/5/2021 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong các cơ sở giáo dục; Quyết định số 351/QĐ-SGDĐT ngày 17/5/2021 về việc thành lập các đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị thi TN THPT năm 2021 và công tác phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 934/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 19/5/2021 về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và phòng, chống dịch bệnh trong trường học hè 2021; Công văn số 997/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 25/5/2021 về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 tại các cơ sở giáo dục trong tình hình mới; Công văn số 1561/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 29/7/2021 về việc tạm dừng các hoạt động giáo dục, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021 - 2022.

³⁶ Tổng số tiền hơn 6 tỷ đồng.

đảng viên trẻ là học sinh³⁷, đây là cơ hội để các đảng viên trẻ được thử thách bản thân, tiếp tục phấn đấu, cống hiến, trưởng thành.

Việc tổ chức học tập các nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên, nhân viên, học sinh đã được các chi bộ, đảng bộ triển khai tích cực. Việc tổ chức Diễn đàn sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được các chi bộ, đảng bộ triển khai nghiêm túc, có chiều sâu.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc tổ chức Diễn đàn sinh hoạt chi bộ tại một số đảng bộ, chi bộ trường học có lúc còn hình thức, chưa thực sự đầu tư vào nội dung.

Công tác phát triển đảng trong các trường học chưa đạt được mục tiêu theo Chỉ thị 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học.

1.12. Công tác Đoàn - Đội trong trường học

a) Kết quả đạt được

Sở GD&ĐT phối hợp với Tỉnh Đoàn Quảng Trị chỉ đạo và tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm nhằm phổ biến giáo dục pháp luật, đạo đức, truyền thống, lý tưởng sống, kỹ năng sống cho đoàn viên thanh niên³⁸; nhiều hoạt động, phong trào, câu lạc bộ³⁹ có chiều sâu đã được tổ chức, tạo được ấn tượng và sức lan tỏa, thu hút đông đảo đoàn viên, đội viên thiếu nhi tham gia; triển khai và thực hiện Đề án “*Ánh sáng đường quê*”; tổ chức tốt cuộc thi “*Tin học trẻ*”; “*Sáng tạo trẻ*”; trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; tổ chức chiến dịch tình nguyện “*Hoa phượng đỏ*” với sự tham gia của hơn 34 cán bộ Đoàn trường học để cùng tham gia xây dựng công trình “*Sân chơi cho em*” tại Nhà văn hóa cộng đồng xã Đakrông, huyện Đakrông với tổng chi phí hơn 70 triệu đồng; tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ cho 200 giáo viên là Tổng phụ trách Đội và hơn 40 giáo viên là cán bộ Đoàn trường học. Các cán bộ Đoàn trường học và giáo viên là Tổng phụ trách Đội đã hiến kế hơn 70 dự án về xây dựng phong trào Đoàn - Đội trường học đưa vào triển khai thực hiện có kết quả tốt, nhiều dự án được Ban giám khảo đánh giá cao và có tính khả thi, thúc đẩy chất lượng công tác Đoàn - Đội trường học, chú ý đến nhu cầu phát triển, tham gia và định hướng tương lai của thanh thiếu niên⁴⁰. Tổ chức có hiệu quả diễn đàn “*Xây dựng tình bạn đẹp - nói không với bạo lực học đường*”, triển khai công tác tình nguyện tại chỗ,

³⁷ Chi bộ Trường THPT Triệu Phong đã kết nạp Đảng cho học sinh Hoàng Anh Phúc - Chi đoàn 12B1, sinh ngày 26/01/2003 và Chi bộ Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn đã kết nạp Đảng học sinh Phan Nguyễn Hà Linh - Chi đoàn 12 chuyên Anh, sinh ngày 14/01/2003.

³⁸ Có 6.022 buổi tổ chức về công tác giáo dục đạo đức, lối sống với gần 18 triệu lượt học sinh tham gia; có 5.342 buổi tổ chức về giáo dục kỹ năng sống với gần 17 triệu lượt học sinh tham gia; có 4.644 lớp tham gia hoạt động trải nghiệm với 312.324 lượt học sinh tham gia.

³⁹ Toàn tỉnh có 248 Câu lạc bộ học thuật, 673 Câu lạc bộ năng khiếu - thể dục thể thao, 154 Câu lạc bộ về nghiên cứu khoa học; nhiều hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp trong đoàn viên thanh niên và phong trào “*Kế hoạch nhỏ*” được 100% các trường học hưởng ứng tham gia tích cực.

⁴⁰ Kết thúc Cuộc thi Hiến kế, Ban tổ chức trao 01 giải Xuất sắc cho mô hình “*Xây vườn, đổi rác*” của giáo viên Hồ Phạm Trúc Linh - UVBTV Đoàn Trường THPT Hải Lăng; trao 02 giải Nhất cho 02 mô hình: Cam kết online bằng khung avatar Facebook của giáo viên Lê Ánh Khánh - Bí thư Đoàn Trường THPT Cửa Tùng và mô hình “*Câu lạc bộ tình nguyện*”, “*Câu lạc bộ bạn nữ*” của giáo viên Trần Thị Ngọc Hà - Tổng phụ trách Đội Liên đội Trường THCS Nguyễn Du, Thành phố Đông Hà; ngoài ra, Ban tổ chức trao 03 giải Nhì, 04 giải Ba, 08 giải Khuyến khích cho sản phẩm dự thi.

chăm sóc các Nghĩa trang Liệt sĩ; chăm sóc các khu di tích lịch sử địa phương; tặng quà các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh, liệt sĩ; nhận đỡ đầu cho các Đoàn trường vùng khó, tình nguyện đóng góp giúp đỡ các em học sinh vùng khó được tiếp sức đến trường.

b) Tồn tại, hạn chế

Chưa có nhiều mô hình, giải pháp cụ thể, nổi bật trong thực hiện các phong trào lớn của Đoàn; một số đơn vị chưa chú trọng xây dựng các mô hình, câu lạc bộ mới trong học tập, sinh hoạt cho đội viên, thiếu nhi.

Việc phối hợp bàn giao, tiếp nhận, đánh giá kết quả rèn luyện học sinh về sinh hoạt hè tại địa bàn dân cư ở một số địa phương còn hình thức, thiếu tính chặt chẽ. Một bộ phận học sinh còn vi phạm pháp luật⁴¹ và có chiều hướng gia tăng.

1.13. Công tác Công đoàn

a) Kết quả đạt được

Công đoàn đã phối hợp chặt chẽ với chuyên môn quán triệt và triển khai có hiệu quả nhiệm vụ năm học, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”, “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*”, “*Xây dựng trường học hạnh phúc*” gắn với cuộc vận động “*Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*” đã khơi dậy ý thức tự giác và sự sáng tạo của đội ngũ nhà giáo, kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với cán bộ, nhà giáo, người lao động đạt thành tích cao trong giảng dạy, lao động và nghiên cứu khoa học.

Chỉ đạo các cấp công đoàn hưởng ứng thực hiện Kế hoạch số 05/KH-CDN ngày 20/3/2021 của Công đoàn giáo dục tỉnh về thực hiện Chủ đề năm 2021 “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở*” gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Vận động cán bộ, nhà giáo, người lao động tích cực tham gia trực tuyến chương trình “*75 nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển*”, tích cực tham gia cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu 70 năm Công đoàn Giáo dục Việt Nam*”; Hội thi “*Thầy, Cô trong mắt em*” năm 2021; đặc biệt tại Liên hoan “*Tiếng hát giáo viên toàn quốc lần thứ V*” năm 2021 do Công đoàn Giáo dục Việt Nam tổ chức, ngành Giáo dục và Đào tạo có 02 giáo viên dự thi, kết quả: 01 giải Nhất và 01 giải Nhì⁴².

Trong công tác nữ công, Công đoàn ngành đã phối hợp, chỉ đạo, triển khai phong trào thi đua “*Giỏi việc trường - Đảm việc nhà*” gắn với phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Nhiều nữ cán bộ, nhà giáo, người lao động đã tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực quản lý, nâng cao tay nghề, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ su phạm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Năm học 2020 - 2021 với nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, Công đoàn giáo dục tỉnh đã luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy Sở, Liên đoàn Lao động tỉnh nên các kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ và chương trình

⁴¹ Số học sinh bị xử lý kỷ luật, học sinh vi phạm pháp luật bị xử lý: 124 em, trong đó: Khiển trách: 73 em, cảnh cáo: 35 em, đuổi học: 06 em, khác: 10 em.

⁴² Giáo viên Võ Thị Liên - Trường TH Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh đạt giải Nhất với tác phẩm “Gửi vào thương nhớ” sáng tác Trần Trọng Lập; giáo viên Hồ Xuân Dương - Trường THCS Nguyễn Du, thành phố Đông Hà đạt giải Nhì với tác phẩm “Mô hôi đá” sáng tác Xuân Vũ.

công tác đề ra khá hiệu quả. Công đoàn giáo dục tỉnh đã chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động trong toàn ngành; làm tốt công tác truyền thông, tạo hiệu ứng xã hội tích cực về những nhân tố điển hình và việc thực hiện chủ trương đổi mới của ngành. Đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động đồng tâm, đồng lòng, cùng tập thể vượt qua những khó khăn, chung sức cùng toàn ngành hoàn thành chương trình, nhiệm vụ năm học.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số phong trào, hoạt động của Công đoàn ngành nói chung và công đoàn cơ sở nói riêng không tổ chức được theo kế hoạch đã đề ra do bị tác động của thiên tai và đại dịch Covid-19.

2. Kết quả thực hiện chuyên môn ở các cấp học, ngành học

2.1. Giáo dục mầm non

a) Kết quả đạt được

Các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả cao chương trình giáo dục mầm non sửa đổi ban hành theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT với nhiều giải pháp đồng bộ, có sự phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn và đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm “*Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”. Đội ngũ giáo viên đảm bảo về chuyên môn nghiệp vụ, có kỹ năng tốt trong xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động để phát triển toàn diện các lĩnh vực của trẻ đảm bảo phù hợp với độ tuổi theo đúng nội dung của chương trình giáo dục mầm non.

Năm học 2020 - 2021, có 100% trẻ đến trường được học chương trình giáo dục mầm non và 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao, các chỉ số về lĩnh vực phát triển của trẻ đạt ở mức cao (từ 85% trở lên ở vùng khó; từ 95% trở lên ở vùng thuận lợi). Số trẻ suy dinh dưỡng giảm và ở mức thấp, từ 4,84→7,37% (cả 2 thể nhẹ cân và thấp còi) so với đầu năm học; không có tình trạng trẻ bị ngộ độc thực phẩm, không để dịch bệnh xảy ra trong trường mầm non. 100% trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp và 100% trẻ được cân, đo, khám sức khỏe và theo dõi bằng biểu đồ.

Sở GD&ĐT đã thành lập Hội đồng chuyên môn⁴³ cấp học mầm non nhiệm kỳ 2020 - 2023, ban hành quy chế⁴⁴ tổ chức và hoạt động của Hội đồng chuyên môn cấp học mầm non cấp tỉnh. Hội đồng chuyên môn cấp học mầm non đã tổ chức khảo sát thực tế tại 02 cơ sở giáo dục mầm non về công tác phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh để nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ; thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến về cách làm, những khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp với gia đình, cha mẹ trẻ; tập trung phân tích thực trạng, đưa ra giải pháp hữu hiệu, phù hợp với từng vùng, từng địa phương để thực hiện công tác phối hợp ngày càng hiệu quả, bài bản và vận dụng rộng rãi trong toàn cấp học.

⁴³ Quyết định số 1561/QĐ-SGDĐT ngày 17/12/2020 của Sở GD&ĐT về việc thành lập Hội đồng chuyên môn cấp học mầm non nhiệm kỳ 2020 - 2023.

⁴⁴ Quyết định số 1560/QĐ-SGDĐT ngày 17/12/2020 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chuyên môn cấp học mầm non.

b) Tồn tại hạn chế

Một số cơ sở giáo dục mầm non vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số còn thiếu phòng học, thiếu trang thiết bị; khuôn viên một số điểm trường lẻ chưa hoàn thiện nên ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động của trẻ.

Tỉ lệ trẻ nhà trẻ huy động đến trường trong toàn tỉnh còn thấp đạt 32,65%, giảm so với năm học trước 1,45%. Lớp ghép 2, 3 độ tuổi còn nhiều, đặc biệt ở các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số⁴⁵.

2.2. Giáo dục tiểu học

a) Kết quả đạt được

Các cơ sở giáo dục tiểu học đã tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; nâng cao tỉ lệ dạy học 2 buổi/ngày; triển khai xây dựng “Mô hình sáng tạo” trong các cơ sở giáo dục tiểu học; tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học; hầu hết các đơn vị đã từng bước bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, nhất là các phòng học để đảm bảo tỉ lệ: 01 lớp/1 phòng; đội ngũ giáo viên đạt tỉ lệ 1,4/lớp, cơ bản đảm bảo đủ số lượng để tổ chức dạy học; tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 83,95% (tăng 1,85% so với năm học trước), việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tăng thêm thời lượng dạy học tại trường ở các đơn vị đã có những bước chuyển biến rõ rệt.

Sở GD&ĐT đã tổ chức tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng các mô đun theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập huấn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bồi dưỡng giáo viên cốt cán về dạy học lớp 5 Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tập huấn nâng cao năng lực sử dụng tài liệu giáo dục An toàn giao thông; tổ chức thành công Hội thi giáo viên dạy giỏi tiểu học⁴⁶; tổ chức tổng kết dự án giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn và vật liệu nổ, đồng thời tiếp tục thực hiện ký thỏa thuận hợp tác Dự án “*Hướng tới giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn bền vững giai đoạn 2021 - 2024*” và dự án “*Học thông qua Chơi*” - iPLAY của Tổ chức VVOB Việt Nam; tổ chức hội nghị sơ kết 01 năm Chương trình thư viện thân thiện trường tiểu học của Tổ chức Room to Read và triển khai kế hoạch nhân rộng cho các trường đăng ký thực hiện.

Việc triển khai dạy học Tin học, Ngoại ngữ: Toàn tỉnh có 115/149 trường triển khai dạy học môn Tin học chiếm 77,2%, số học sinh được học Tin học theo tài liệu mới đạt 63,08%; số lớp 3 đến lớp 5 được học tiếng Anh (4 tiết/tuần) đạt tỉ lệ 92,7%, tăng 0,91% so với năm học trước. Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,77%, tăng 0,15%; trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97,78%, tăng 1,88%. Riêng lớp 1, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 96,21%, tăng 0,68%.

b) Tồn tại, hạn chế

Cơ sở vật chất, trang thiết bị ở các trường học tuy được đầu tư, song vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng các quy định của Bộ GD&ĐT, nhất các phòng học bộ môn, nhà đa năng.

2.3. Giáo dục trung học

⁴⁵ Toàn tỉnh còn 192 lớp ghép, riêng miền núi có 146 lớp, trong đó: Hướng Hóa 106 lớp và Đakrông 40 lớp.

⁴⁶ Kết quả có 242 giáo viên được công nhận đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, trong đó có 49 giáo viên được Giám đốc Sở tặng Giấy khen, 55 giáo viên được Chủ tịch Công đoàn giáo dục tỉnh tặng Giấy khen.

a) Kết quả đạt được

Năm học 2020 - 2021, bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Phương pháp tổ chức dạy học cũng được tích cực đổi mới, không chỉ dạy học trong trường lớp mà còn mở rộng ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dạy học tại di sản văn hóa và cộng đồng. Việc dạy học theo chuyên đề, dạy học tích hợp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo và quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Các trường học đã tích cực chỉ đạo tổ chức khai thác, sử dụng các nguồn học liệu, kho học liệu, video bài giảng phục vụ việc giảng dạy; 100% các cơ sở giáo dục đã xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM tại trường học⁴⁷. Các trường học đã chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Chất lượng câu hỏi trắc nghiệm khách quan và tự luận trong đề kiểm tra được cải thiện. Việc đánh giá học sinh được đổi mới trên cơ sở định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Hình thức đánh giá được tiến hành theo nhiều cách, nhiều kênh, đánh giá qua các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập, đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, đánh giá qua bài thuyết trình... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, giáo viên sử dụng kết quả này để thay thế cho cách đánh giá truyền thống trước đây. Các cơ sở giáo dục đã có nhiều giải pháp, chủ động sáng tạo trong việc ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và dạy học đạt hiệu quả cao⁴⁸, đã đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; tích cực triển khai các phần mềm ứng dụng vào công tác quản lý như: Phần mềm kiểm định chất lượng, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý ngân hàng đề... Nhiều đơn vị đã xây dựng được hệ thống ngân hàng đề thi phục vụ dạy học, hướng đến xây dựng một hệ thống ngân hàng đề thi trực tuyến trong toàn ngành phục vụ công tác dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá.

Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, việc tổ chức triển khai dạy học qua internet, trên truyền hình đã được Sở GD&ĐT triển khai kịp thời⁴⁹. Các cơ sở giáo dục đã tích cực, nỗ lực khắc phục khó khăn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, tổ chức dạy học trực tuyến góp phần vào việc hoàn thành chương trình và kế hoạch năm học. Các đơn vị, trường học khai thác, sử dụng hai phần mềm chủ yếu để dạy học trực tuyến (phần mềm Viettelstudy và phần mềm VNPT Elearning). Ngoài ra, nhiều đơn vị, trường học trong toàn ngành đã ứng dụng mạng xã hội, phần mềm Zoom cloud meeting, phần mềm Teamviewer, phần mềm

⁴⁷ Cụ thể: cấp THCS xây dựng 123 kế hoạch và cấp THPT xây dựng 33 kế hoạch theo Công văn số 1721/SGDDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 09/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020 - 2021; số bài học/chủ đề tổ chức dạy học giáo dục STEM ở cấp THCS là 136, cấp THPT là 143.

⁴⁸ Đơn vị Phòng GD&ĐT Hải Lăng, Phòng GD&ĐT Đông Hà, Trường THPT Đông Hà, THPT Lê Lợi, THPT Thị Xã Quảng Trị, THPT Chế Lan Viên, THPT Hướng Hóa, THPT Đakrông...

⁴⁹ Sở GD&ĐT đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 442/KH-SGDĐT ngày 20/3/2020 về việc dạy học trực tuyến.

Dropbox, phần mềm Office 365,... để phục vụ công tác quản lý, dạy học. Toàn tỉnh đã có hơn 9.418 giáo viên được cấp tài khoản của Viettelstudy để dạy học trực tuyến, nhiều giáo viên đã tích cực xây dựng các bài giảng E-learning phục vụ dạy học trực tuyến⁵⁰; giáo viên đã chủ động tích cực tự học hỏi nâng cao trình độ ứng dụng CNTT và năng động, sáng tạo trong việc ứng dụng vào dạy học, nghiên cứu khoa học⁵¹.

Sở GD&ĐT đã tổ chức thành công Hội thi GVCN giỏi cấp THCS⁵², Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp THPT cấp tỉnh⁵³, Cuộc thi KHKT cấp tỉnh⁵⁴; Hội thi Tiếng Anh cấp tỉnh⁵⁵; tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Trị lần thứ VI - năm 2021 với số lượng 3.419 vận động viên đến từ 42 Đội, tranh tài ở 15 môn thi đấu. Đoàn vận động viên Bơi tham gia Giải bơi học sinh phổ thông toàn quốc năm 2020 đạt 08 Huy chương đồng, được Bộ GD&ĐT tặng Cờ Khá toàn đoàn; chương trình xã hội hóa hồ bơi, bể bơi trong trường học đã huy động được gần 20 bể bơi trên địa bàn toàn tỉnh đồng thời tổ chức được chương trình hoạt động ngoại khóa cũng như đưa môn bơi vào nội dung dạy học tự chọn trong chương trình giáo dục thể chất. Tổ chức thành công Giải Bóng đá U11 - Cúp QRTV lần thứ VII năm 2021, kết quả: U11 Đông Hà đoạt Huy chương Vàng, U11 Cam Lộ đoạt Huy chương Bạc, U11 Hải Lăng và U11 Triệu Phong đoạt Huy chương Đồng.

Kết quả chất lượng giáo dục hai mặt: Cấp THCS: Xếp loại hạnh kiểm: Tốt: 79,98%, Khá: 17,18%, Trung bình: 2,55% và Yếu: 0,29%. Xếp loại học lực: Giỏi: 24,82%, Khá: 39,12%, Trung bình: 33,34%, Yếu: 2,62% và Kém: 0,10%. Cấp THPT: Xếp loại hạnh kiểm: Tốt: 75,42%, Khá: 19,50%, Trung bình: 4,28% và Yếu: 0,8%. Xếp

⁵⁰ Số tài khoản “Trường học kết nối” đã cấp cho giáo viên là 8.083 (THPT: 2.495, THCS: 2.677, TH: 2.775 và MN: 136 tài khoản), cấp cho học sinh là 28.694 (THPT: 10.604, THCS: 12.069 và TH: 6.021 tài khoản). Có 1.130 chuyên đề đã thực hiện trên “Trường học kết nối”.

⁵¹ Điển hình có các giáo viên: Cô giáo Nguyễn Thị Tố Châu - THPT Lê Lợi, thầy giáo Lê Phước Hải - THPT Chế Lan Viên, Cô giáo Nguyễn Thị Duyên - TH Hàm Nghi, Thành phố Đông Hà...

⁵² Kết quả Hội thi GVCN giỏi cấp THCS cấp tỉnh: có 114 giáo viên được công nhận đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh; trong đó: 25 giáo viên được Giám đốc Sở tặng Giấy khen, 26 giáo viên được Chủ tịch Công đoàn giáo dục tỉnh tặng Giấy khen.

⁵³ Toàn tỉnh có 230 giáo viên dự thi (trong đó: môn Ngữ Văn: 28 giáo viên; môn Hóa: 28 giáo viên; môn Sinh học: 21 giáo viên; môn GD&ĐT: 07 giáo viên; môn CN&NN: 03 giáo viên; môn CNCN: 05 giáo viên; môn Toán: 32 giáo viên; môn Địa lý: 18 giáo viên; môn Lịch sử: 11 giáo viên; môn TD-GDQPAN: 18 giáo viên; môn Tiếng Anh: 24 giáo viên; môn Tin học: 19 giáo viên và môn Vật lý: 16 giáo viên); kết quả có 205/230 đạt 89,1% giáo viên dự thi được công nhận Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp THPT cấp tỉnh, trong đó có 36 giáo viên được Giám đốc Sở tặng Giấy khen và 32 giáo viên được Công đoàn Giáo dục tỉnh tặng Giấy khen vì đã có thành tích cao trong Hội thi.

⁵⁴ Cuộc thi KHKT cấp tỉnh học sinh Trung học năm học 2020 - 2021 có 166 học sinh các trường THCS thuộc 9 phòng GD&ĐT, 30 trường THPT, Trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh tham dự; 92 dự án dự thi, gồm 18 dự án cá nhân và 74 dự án tập thể. Các dự án thuộc các lĩnh vực: Hệ thống nhúng, Hóa học, Hoá Sinh, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật Y sinh, Khoa học thực vật, Khoa học vật liệu, Khoa học xã hội và hành vi, Năng lượng Hóa học, Năng lượng Vật lý, Phần mềm hệ thống, Rô bốt và máy thông minh, Sinh học tế bào và phân tử, Sinh học trên máy tính và Sinh -Tin, Vi Sinh, Y Sinh và Khoa học Sức khỏe. Kết quả: 58 dự án đạt giải, trong đó: 02 giải Nhất, 10 giải Nhì, 18 giải Ba và 28 giải Tư; có 02 dự án được chọn dự thi KHKT cấp quốc gia tổ chức tại Thành phố Huế, đạt 01 giải Ba (Trường THCS Khe Sanh) và 01 giải Tư (Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn).

⁵⁵ Tổng số học sinh tham gia Hội thi có 164 học sinh, trong đó: Khối THCS có 12 đội tham gia gồm có 9 phòng GD&ĐT và 3 trường liên cấp có cấp THCS; Khối THPT có 23 đội tham gia. Hội thi có 2 phần thi chính: Phần thi thứ 1: Bài thi dựng video clip về chủ đề “For a better community” (vì một môi trường tốt đẹp hơn); Phần thi thứ 2: có 3 bài thi (bài thi giới thiệu về đội và truyền thống quê hương, bài thi kiến thức và bài thi Tiểu phẩm). Giám đốc Sở tặng Giấy khen cho 03 đội đạt giải Nhất tại Hội thi, gồm có: Phòng GD&ĐT Đông Hà, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và Trường THPT Đông Hà.

loại học lực: Giỏi: 17,53%, Khá: 59,75%, Trung bình: 29,05%, Yếu: 3,48% và Kém: 0,19%.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học chưa thường xuyên, hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin tại một số đơn vị chưa cao; nhiều giáo viên chỉ thực hiện đổi mới theo hình thức, mang tính chất đối phó khi có đồng nghiệp dự giờ, thao giảng hoặc tham gia các hội thi. Ngoài ra, một số cán bộ quản lý, giáo viên còn lúng túng trong vận dụng những phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh. Công tác kiểm tra, giám sát đối với thực hiện đổi mới phương pháp ở một số trường học còn chưa thường xuyên.

Việc thực hiện công tác quản lý đổi mới kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh còn hạn chế do năng lực của cán bộ quản lý, điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, học sinh, đặc biệt do sự hạn hẹp về ngân sách nên phần nào đó ảnh hưởng tới việc thực hiện; kỹ năng đánh giá học sinh thông qua bài thực hành, dự án học tập của giáo viên còn khó khăn, hạn chế do chưa được tập huấn.

Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 của tỉnh giảm sút so với những năm học trước.

2.4. Giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp

a) Kết quả đạt được

Sở GD&ĐT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Công văn, Kế hoạch hướng dẫn triển khai xây dựng xã hội học tập⁵⁶, Sở ban hành Công văn số 1827/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 25/9/2020 về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2021 đến các đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh với Chủ đề “*Chuyển đổi số thúc đẩy Học tập suốt đời*”, thời gian từ ngày 01/10 đến 07/10/2020 tại các cơ sở giáo dục, trung tâm GDNN-GDTrH, trung tâm học tập cộng đồng và đã đạt được kết quả đáng ghi nhận⁵⁷.

Trung tâm GDTrH, Tin học - Ngoại ngữ tỉnh là đơn vị tự chủ toàn phần theo Quyết định của UBND tỉnh, đã thực hiện tốt chức năng liên kết đào tạo. Năm học 2020 - 2021, Trung tâm có 1.735 học viên/35 lớp (giảm so với năm trước 47 học viên), trong đó hệ vừa làm vừa học 1.640 học viên và hệ từ xa 95 học viên, số lượng tốt nghiệp 559 học viên, đạt tỉ lệ 95,2%; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ là 1.550 lượt⁵⁸ (tăng 328 lượt so với năm học trước). Trong điều kiện thiên tai và dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến

⁵⁶ Công văn số 1834/UBND-VX ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh về việc rà soát, đánh giá các mục tiêu Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020*”; Kế hoạch số 2992/KH-UBND ngày 06/7/2020 về việc tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020*”; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 11/3/2021 về thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

⁵⁷ Toàn tỉnh có 1.673 lớp bồi dưỡng được tổ chức trong tuần lễ với 69.269 người tham gia; có 11.079 ấn phẩm thông tin và 968 tin bài tuyên truyền, phản ánh các hoạt động diễn ra trong tuần lễ. Huy động được 9.079 đầu sách tặng các thư viện, trường học... 68 buổi sinh hoạt chuyên đề, 284 hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức. Có 23 tập thể và 39 cá nhân được khen thưởng về thành tích xuất sắc trong việc tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời.

⁵⁸ Trong đó: có 27 lớp bồi dưỡng Ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên toàn ngành (737 học viên) và 813 học viên các chuyên ngành khác theo nhu cầu xã hội, tập trung vào các lớp Nâng hạng giáo viên các cấp; bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho giáo viên toàn ngành; bồi dưỡng cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.

phức tạp nhưng Trung tâm đã phối hợp tốt với các trường liên kết để thực hiện dạy học trực tuyến nhằm đảm bảo tiến độ học tập và điều kiện an toàn cho người học; công tác tổ chức ôn thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp, thi hết môn đảm bảo yêu cầu, việc duy trì sĩ số và thực hiện nền nếp chuyên cần được giáo viên giảng dạy và cán bộ phụ trách Trung tâm quản lý tốt.

Thực hiện Công văn số 3566/BGDĐT-GDĐT ngày 14/9/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học và kiểm tra, đánh giá học viên theo học Chương trình GDĐT cấp THCS và THPT, Sở đã chỉ đạo 06 trung tâm GDNN-GDĐT các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc điều chỉnh nội dung dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn của Bộ. Chất lượng giáo dục hai mặt năm học 2020 - 2021 của khối GDĐT: Tổng số học viên GDĐT (cấp THPT): 986 (tăng 331 học viên so với năm trước). Xếp loại hạnh kiểm: Tốt: 47,97%, Khá: 34,99%, Trung bình: 12,68%, Yếu: 1,11% và Kém: 3,25%. Xếp loại học lực: Giỏi: 0,81%, Khá: 25,56%, Trung bình: 57,51%, Yếu: 14,50% và Kém: 1,62%.

Các trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, giáo dục kỹ năng sống: toàn tỉnh có 33 Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học⁵⁹ và 12 đơn vị hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa; Sở chỉ đạo các Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thực hiện nghiêm túc nội dung Công văn số 1877/BGDĐT-GDĐT ngày 11/04/2014 và Công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13/12/2016 của Bộ GD&ĐT, đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong việc đào tạo, liên kết đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học. Trong năm học 2020 - 2021, Sở tổ chức kiểm tra 03 Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, các trung tâm đều có hồ sơ cấp phép, tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, thi và cấp chứng chỉ theo quy định⁶⁰.

b) Tồn tại, hạn chế

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của một số trung tâm còn thiếu chưa đáp ứng đủ nhu cầu và chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT; một số cơ sở giáo dục thiếu phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị dạy học tối thiểu; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin ở nhiều trường học chưa đáp ứng, không đồng bộ để triển khai dạy học trực tuyến qua internet.

Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực đã được triển khai thực hiện nhưng trong thực tế vẫn chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng vì cơ sở vật chất tại các trung tâm chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học theo định hướng phát triển năng lực; đội ngũ giáo viên còn thiếu và yếu, lại chưa được tham gia các lớp tập huấn do Bộ GD&ĐT tổ chức; chất lượng đầu vào các trung tâm không cao...

Việc quản lý chất lượng hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học còn nhiều bất cập, việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên tại các trung tâm chưa được quan tâm, thường xuyên.

3. Công tác tổ chức cán bộ và phát triển đội ngũ nhà giáo

a) Kết quả đạt được

⁵⁹ Trong đó có 03 Trung tâm được Sở GD&ĐT phối hợp với Sở TTTT cấp phép tổ chức thi, cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT theo Thông tư 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT, 01 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Q-Smart Sở đang xem xét tạm dừng việc cấp chứng chỉ.

⁶⁰ Tổng số học viên học 3.584; đã tổ chức kiểm tra, cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản cho 848 học viên (đạt điều kiện cấp chứng chỉ là 836 học viên)

Công tác quy hoạch, rà soát, tuyển dụng, thuyên chuyển, điều động sắp xếp đội ngũ được thực hiện đúng quy định. Đầu năm học 2020 - 2021, Sở đã giải quyết nguyện vọng thuyên chuyển công tác cho 32 giáo viên, nhân viên (27 giáo viên và 05 nhân viên). Tổ chức tuyển dụng và bố trí công tác cho 34 giáo viên và 07 nhân viên, tiếp nhận 03 giáo viên bố trí cho các đơn vị trực thuộc. Đồng thời, điều động bổ nhiệm 02 cán bộ quản lý (do đã đủ 02 nhiệm kỳ công tác tại 01 đơn vị), điều động luân phiên giáo viên từ đơn vị thừa đến đơn vị thiếu 10 giáo viên và 02 nhân viên. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý được thực hiện đúng quy trình, kịp thời. Trong năm học, Sở đã bổ nhiệm mới cán bộ quản lý khối trực thuộc 9 người (trong đó có 4 cấp trưởng, 5 cấp phó); bổ nhiệm lại và bổ nhiệm do luân chuyển 10 người (trong đó có 5 cấp trưởng, 5 cấp phó); cho thôi giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng 01 người; bổ nhiệm mới cán bộ quản lý các phòng thuộc Sở 4 người (1 cấp trưởng, 3 cấp phó).

Sở đã phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng xét luân chuyển giáo viên vùng khó theo Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND và Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cho 11 giáo viên có nguyện vọng. Hội đồng xét luân chuyển giáo viên vùng khó đã thống nhất cho 06 giáo viên được luân chuyển. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả: Số lượng cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đào tạo đáp ứng trình độ đào tạo chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019 cao hơn mức bình quân của cả nước, đạt 90,21%. Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 20/4/2021 về nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học, mầm non năm 2021. Theo Kế hoạch có 21 giáo viên mầm non đào tạo trình độ từ trung cấp lên cao đẳng và 72 giáo viên tiểu học đào tạo trình độ từ trung cấp, cao đẳng lên đại học. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 5290/KH-UBND ngày 23/10/2017 về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025; số lượng cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đào tạo sau đại học ngày càng tăng, năm 2017 có 263 cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ sau đại học, đến tháng 7/2021 là 446 cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đào tạo sau đại học. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý trường học được tiếp tục quan tâm và thực hiện có chất lượng; 100% giáo viên được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành.

Công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được triển khai thực hiện, đảm bảo kế hoạch đề ra.

b) Tồn tại, hạn chế

Năng lực của một số cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế, chưa thực sự đổi mới công tác quản lý, điều hành. Một số nhà giáo còn vi phạm các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ, vi phạm quy định đạo đức nhà giáo; công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số viên chức còn chưa tốt.

Việc giải quyết chế độ chính sách cho viên chức thôi việc, viên chức nghỉ hưu theo chế độ tại một số đơn vị còn thiếu tính chủ động, kịp thời. Số lượng viên chức thực hiện tinh giản biên chế hằng năm chưa đảm bảo số lượng theo định mức quy định của Đề án. Công tác tuyển dụng, bố trí giáo viên, nhân viên cho các đơn vị trực thuộc

chưa được kịp thời vì còn gặp khó khăn trong khâu thẩm định của Sở Nội vụ về chỉ tiêu tuyển dụng.

Triển khai việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên đặc biệt đối với cấp trung học phổ thông còn chậm, làm ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đội nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

4. Công tác kế hoạch, tài chính, thống kê; tăng cường cơ sở vật chất; công tác xã hội hóa giáo dục

a) Kết quả đạt được

*** Công tác kế hoạch**

Sở GD&ĐT đã chủ động phối hợp với các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo hàng năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022; kế hoạch tài chính ngân sách năm 2022, kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2022 - 2024.

Thực hiện việc giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh cho các trường trực thuộc phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, đội ngũ và thực hiện phổ cập giáo dục và phân luồng học sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

*** Công tác tài chính**

Sở GD&ĐT phối hợp với Sở Tài chính và UBND cấp huyện tham mưu xây dựng, phân bổ dự toán chi ngân sách giáo dục đảm bảo các quy định và yêu cầu phát triển của từng đơn vị; đồng thời ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện thu chi trong các nhà trường. Làm tốt công tác quản lý tài chính, ngân sách; phân khai kinh phí kịp thời, thu đúng, thu đủ và chi đúng nguyên tắc. Thực hiện nghiêm túc quy định Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục. Sở đã tổ chức thanh tra chuyên đề việc thực hiện các khoản thu tại một số trường học trên địa bàn toàn tỉnh, góp phần chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong nhà trường.

Các cơ sở giáo dục triển khai việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng quy trình; thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh; công khai ngân sách theo đúng quy định; triển khai thực hiện quản lý tài chính, tài sản bằng các phần mềm chuyên dụng. Công tác quản lý tài chính, tài sản ngày càng đi vào nề nếp, đảm bảo công khai, minh bạch và đáp ứng tốt các điều kiện cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành. Các đơn vị, trường học triển khai thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước hướng dẫn lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước ở các đơn vị trực thuộc theo đúng quy trình.

*** Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, xác định nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, nhu cầu mua sắm thiết bị dạy học để đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025; khảo sát nhu cầu của các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú để tham mưu triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc bán trú và quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển

khai xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025.

Sở GD&ĐT phối hợp cùng với Ban QLDA ĐTXD CN&DD tỉnh triển khai các hạng mục công trình đầu tư đã được phê duyệt theo đúng tiến độ; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai rà soát xây dựng các nội dung trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để bố trí lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục⁶¹. Các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện công tác tự làm thiết bị dạy học, huy động phụ huynh học sinh làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ. Phong trào xây dựng thư viện và phòng học bộ môn đạt chuẩn có chuyển biến tích cực, trong năm học 2020 - 2021 Sở GD&ĐT đã kiểm tra công nhận 03 thư viện xuất sắc, 05 thư viện tiên tiến, 04 thư viện đạt 5 tiêu chuẩn, 18 phòng học bộ môn đạt chuẩn. Các đơn vị, trường học đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất⁶², đảm bảo hoạt động dạy học hiệu quả.

Sở GD&ĐT đã tham mưu bố trí các nguồn lực đồng thời phối hợp với các địa phương để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1; cụ thể, Sở đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học lớp 1 cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với trị giá 18,947 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Sở đã tham mưu sửa chữa cơ sở vật chất trường học và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 với giá trị 29,042 tỷ đồng; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy với nguồn kinh phí 5,633 tỷ đồng.

Trong năm 2021, thực hiện Kế hoạch số 29/KH-BGDĐT ngày 11/01/2021 của Bộ GD&ĐT về việc kết nối nguồn lực xây dựng trường học an toàn, thân thiện giai đoạn 2021 - 2025, Bộ GD&ĐT chọn Quảng Trị là đơn vị đầu tiên để triển khai kế hoạch, gồm 20 trường⁶³ tại huyện Hướng Hóa được khảo sát để hỗ trợ cơ sở vật chất, nguồn lực, phối hợp với Unicef Việt Nam trao tặng 200 bộ đồ chơi trẻ em cho tất cả các trường học mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

* Công tác xã hội hóa giáo dục

Tham mưu xây dựng và thực hiện tốt một số chủ trương xã hội hóa giáo dục trong hoạt động giáo dục trên địa bàn tỉnh. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, chấn chỉnh các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác vận động, tiếp nhận tài trợ để xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học đảm bảo quy trình, đúng mục đích và sử dụng hiệu quả; đã góp phần bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các nhà trường. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh. Hệ thống trường lớp trên địa bàn được đa dạng hóa, nhiều trường tư thục với các ngành học, cấp học, trung tâm rèn luyện kỹ năng tư thục được thành lập và đưa vào hoạt động. Toàn ngành đã phát động phong

⁶¹ Sở đã ban hành Tờ trình số 701/TTr-SGDĐT ngày 16/4/2021 về bố trí nguồn vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho Sở Giáo dục và Đào tạo; Tờ trình số 1170/TTr-SGDĐT ngày 14/6/2021 về điều chỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho Sở GD&ĐT.

⁶² Tính trong hè 2020 và năm học 2020 - 2021: các trường học đã đầu tư xây mới 241 phòng học với số tiền gần 15,1 tỷ đồng; sửa chữa các công trình khác với số lượng 1.214 công trình, hạng mục, số tiền gần 137 tỷ đồng; mua sắm thiết bị dạy học với số lượng 11.352 loại, số tiền gần 45,5 tỷ đồng; tổng kinh phí hỗ trợ hoạt động học sinh NCKH gần 1,1 tỷ đồng; có 15 trường được mở rộng diện tích với 30.820 m².

⁶³ Gồm: 10 trường mầm non, 05 trường tiểu học và 05 trường THCS.

trào giáo dục và đào tạo chung tay xây dựng nông thôn mới⁶⁴. Các cơ sở giáo dục đã huy động phụ huynh tham gia các hoạt động nhằm xây dựng trường học “xanh, sạch, đẹp”, tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ xây dựng trường, lớp, xây dựng các công trình vệ sinh đảm bảo số lượng và chất lượng. Xây dựng các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh nghèo học giỏi; kêu gọi đầu tư và tạo cơ chế thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia mở trường lớp.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc phân cấp quản lý giáo dục, phân cấp quản lý nhà nước ở các địa phương không đồng nhất, các phòng giáo dục và đào tạo huyện, thị xã, thành phố không quản lý tài chính của các đơn vị trường học trên địa bàn nên công tác xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách hàng năm gặp nhiều khó khăn. Một số huyện, thị xã, thành phố chưa bố trí đủ tỉ lệ chi quỹ tiền lương, chi hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc, tỉ lệ tối đa 82% quỹ tiền lương và các khoản có tính chất lương (*kể cả phụ cấp đặc thù*); tối thiểu 18% chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục cho các cơ sở giáo dục. Một số địa phương chưa bố trí kinh phí duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất.

Các Thông tư 13, 14 mới ban hành⁶⁵ với nhiều tiêu chí thay đổi đòi hỏi ở mức cao hơn về cơ sở vật chất để đáp ứng cho việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nên nhiều cơ sở giáo dục qua rà soát nhận thấy cơ sở vật chất chưa đáp ứng quy định, một số trường học đã được công nhận chuẩn từ năm 2016, qua 5 năm đến chu kỳ kiểm định đánh giá lại thì không đạt chuẩn.

5. Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

a) Kết quả đạt được

Để bảo đảm thông tin phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ngành Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện có hiệu quả chế độ báo cáo cũng như tăng cường công tác cải cách hành chính, giảm chi phí thời gian, tài chính cho các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục, Sở GD&ĐT đã xây dựng quy định mới về thực hiện chế độ báo cáo⁶⁶ trong năm học áp dụng kể từ tháng 3/2021 theo hướng tích hợp các yêu cầu báo cáo vào trong báo cáo tháng, không yêu cầu cơ sở gửi nhiều lần báo cáo trong từng tháng (*trừ những trường hợp đặc biệt*); ban hành và tổ chức thực hiện 07 quy trình ISO⁶⁷ để giải quyết các công việc hành chính theo đúng thủ tục, thời gian quy định nhằm thống nhất quy trình giải quyết một số công việc hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước với phương châm “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành, rõ trách nhiệm*”, cơ chế phối hợp và tránh chồng chéo trong công tác kiểm tra, thanh tra.

⁶⁴ Đến tháng 8/2021, toàn tỉnh có 57/101 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 56,4%, tiêu chí bình quân là 16,01 tiêu chí/xã; có 03 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 01 huyện được công nhận đạt chuẩn NTM và không còn huyện không có xã đạt chuẩn, có 67/101 xã đạt tiêu chí trường học.

⁶⁵ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định phòng bộ môn cơ sở giáo dục phổ thông.

⁶⁶ Công văn số 259/SGDĐT-VP ngày 09/02/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo.

⁶⁷ Gồm: Quy trình Đăng ký thi đua và xét thi đua khen thưởng năm học, Quy trình Công nhận đề tài, sáng kiến cấp ngành, Quy trình thanh tra, Quy trình kiểm tra, Quy trình giải quyết khiếu nại, Quy trình giải quyết tố cáo và Quy trình thanh toán nội bộ Sở.

Sở GD&ĐT đã nâng cấp dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 1, 2 lên mức độ 4⁶⁸ với 59 thủ tục hành chính; các thủ tục hành chính được rà soát, công khai, minh bạch, đơn giản hoá và thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thông qua cơ chế một cửa điện tử, một cửa liên thông góp phần tích cực vào việc giảm bớt phiền hà trong giải quyết công việc hành chính, thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Chính sự nỗ lực thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để cải cách hành chính từ Sở đến cơ sở nên chỉ số cải cách hành chính và chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Sở tăng dần hàng năm⁶⁹.

Xác định rõ mục tiêu và tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT vào công tác điều hành, quản lý và dạy học, cùng với sự chỉ đạo của các cấp, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo đã tích cực chủ động và sáng tạo trong triển khai thực hiện với những bước đi vững chắc, có hiệu quả. Đến nay, công tác ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học tại các trường học đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều thành quả quan trọng. Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong toàn ngành đã tác động tích cực đến quá trình đổi mới công tác quản lý và phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành. Sở đã kiểm tra công tác cải cách hành chính 5 đơn vị⁷⁰, triển khai tốt Cuộc thi “*Xây dựng, khai thác có hiệu quả Công thông tin điện tử trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục*”⁷¹ ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020, thông qua Cuộc thi nhằm tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ sở giáo dục, góp phần thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính của ngành trong năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo⁷².

Công thông tin điện tử giáo dục toàn ngành hoạt động một cách hiệu quả, liên thông trong toàn ngành với hơn 400 đơn vị trường học và các phòng GD&ĐT, đảm bảo thông tin xuyên suốt phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ, mỗi năm có hàng ngàn bài viết chia sẻ lan tỏa các hoạt động giáo dục của các đơn vị, trường học đến toàn ngành và toàn xã hội. Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đã thực hiện việc cập nhật dữ liệu trong toàn ngành và kết nối với cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT. Hệ thống quản lý và điều hành Văn bản điện tử, chữ ký số trong việc xác thực văn bản điện tử, hệ thống phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm số

⁶⁸ Công văn số 142/SGDDĐT-VP ngày 22/01/2021 về việc xây dựng danh mục TTHC triển khai DVCTT năm 2021: <http://quangtri.edu.vn/cai-cach-hanh-chinh/mot-cua/cong-van-so-142-sgddt-ve-viec-xay-dung-danh-muc-tthc-trie.html>.

⁶⁹ Năm 2016 đạt 76,5/100 điểm, đứng thứ 8/20 sở, ngành, xếp loại khá; năm 2018 đạt 86,5/100 điểm, đứng thứ 6/20 sở, ngành, xếp loại tốt; năm 2019 đạt 86,91 điểm, đứng thứ 5/20 sở, ngành, xếp loại tốt; năm 2020 đạt 91,31 điểm, xếp vị trí thứ 2/20 sở, ngành, xếp loại tốt (*Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc công bố Chỉ số CCHC năm 2020 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*). Đối với xếp loại hoàn thành nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: năm 2015, Sở đứng thứ 12/20 sở, ngành, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2018 đạt 320,5 điểm, tăng 08 bậc so với năm 2017, đứng thứ 02/20 sở, ngành, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2019 đạt 323,02 điểm, tăng 2,7 điểm so với năm 2018, đứng thứ 02/20 sở, ngành, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2020 đạt 326,7 điểm, tăng 3,68 điểm so với năm 2019, đứng thứ 01/20 sở, ngành, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (*Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh về việc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố năm 2020*).

⁷⁰ Kiểm tra CCHC: Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh, Trường THPT Lao Bảo, Trường THPT Hướng Hóa, Trường THPT Lê Thế Hiếu và Trường THCS&THPT Bến Hải.

⁷¹ Kế hoạch số 2080/KH-SGDĐT ngày 26/10/2020 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức Cuộc thi.

⁷² Khối trực thuộc Sở có 31/34 đơn vị dự thi, khối phòng GD&ĐT có 21 đơn vị dự thi (7/9 phòng GD&ĐT tham gia). Kết quả: 4 giải Nhất, 6 giải Nhì, 7 giải Ba và 12 giải Khuyến khích.

hóa cơ sở dữ liệu tốt nghiệp, phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến, phần mềm quản lý trường học... đã dần thực hiện được công tác số hóa, tự động hóa và điện tử hóa công tác chỉ đạo, quản lý điều hành trong toàn ngành. Hệ thống phần mềm quản lý ngân hàng đề, phần mềm thiết kế bài giảng e-Learning, hệ thống dạy học trực tuyến, các phần mềm theo chuyên ngành dạy học... đã hỗ trợ tích cực các hoạt động dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá. Hệ thống phòng họp trực tuyến từ Sở GD&ĐT đến 9 điểm cầu của 9 huyện, thị xã, thành phố đã phục vụ cho các hội nghị, hội họp, tập huấn, hội thảo, chuyên đề dạy - học trực tuyến trong toàn ngành một cách hiệu quả.

Việc ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo một cách rõ rệt. Ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị luôn được Lãnh đạo tỉnh ghi nhận, được Bộ GD&ĐT đánh giá là một trong các đơn vị đi đầu toàn quốc về ứng dụng CNTT.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của ngành Giáo dục và Đào tạo đạt tỉ lệ chưa cao.

Cơ sở hạ tầng CNTT như đường truyền, Internet, cơ sở vật chất, thiết bị CNTT... ở các nhà trường vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và dạy học, đặc biệt là đối với các địa bàn vùng khó, vùng sâu vùng xa. Kinh phí đầu tư để thực hiện đẩy mạnh ứng dụng CNTT chưa đáp ứng đủ theo yêu cầu của các đề án và kế hoạch về ứng dụng CNTT, các thiết bị CNTT ở các cơ sở giáo dục đã trang bị trước đây đã lạc hậu, xuống cấp và hư hỏng không còn đáp ứng được với những thay đổi ngày càng nhanh về CNTT hiện nay, giai đoạn giáo dục đang thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện, đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

Một số đơn vị chưa tích cực triển khai ứng dụng CNTT, còn ngại khó, chưa thực sự quyết tâm ứng dụng CNTT vào đổi mới trong công tác quản lý và dạy học, chưa phát huy được lợi thế của CNTT trong công tác giáo dục. Việc khai thác, sử dụng các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý, công tác dạy học vẫn còn hạn chế, chưa đồng bộ, chưa thống nhất.

Nhiều hệ thống phần mềm ứng dụng CNTT trong quản lý trên địa bàn tỉnh cũng như Bộ GD&ĐT chưa thống nhất về nền tảng cơ sở dữ liệu nên khó khăn trong quản lý, điều hành và kết nối chia sẻ dữ liệu. Công tác báo cáo, cập nhật thông tin lên cơ sở dữ liệu ngành chưa kịp thời, thông tin cập nhật không đầy đủ theo yêu cầu gây trở ngại cho việc chuẩn hóa dữ liệu của ngành và khó khăn trong việc đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật

Ngành Giáo dục và Đào tạo đã tích cực, chủ động tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách địa phương phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trong đó nổi bật là tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 112/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019 - 2021, Nghị quyết số 101/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh

Quảng Trị; tham mưu UBND tỉnh xây dựng, lấy ý kiến và hoàn thiện các Đề án, Chiến lược⁷³ trình HĐND tỉnh thông qua và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện vào quý IV năm 2021.

Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, đặc biệt đối với lớp 1 với tinh thần chủ động cao, đúng tiến độ, bước đầu đạt nhiều kết quả. Sở GD&ĐT tích cực phối hợp với các sở, ngành, địa phương chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 2, lớp 6 theo đúng lộ trình.

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đào tạo được tăng cường. Công tác truyền thông trong ngành Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều đổi mới, tạo sự lan tỏa và quan tâm của xã hội, nhất là trong việc chung tay, hỗ trợ, sẻ chia của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh về công tác khắc phục mưa lũ đối với ngành Giáo dục nói chung và đối với các trường học nói riêng. Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định, chất lượng mũi nhọn được giữ vững. Kỷ cương, nề nếp được quán triệt, tăng cường có hiệu quả; vai trò người đứng đầu được đề cao; việc chỉ đạo tổ chức thực hiện Chủ đề năm học có tác động mạnh mẽ, tích cực đến nhận thức và hành động của cán bộ, giáo viên, học sinh. Công tác thanh tra, kiểm tra được quan tâm đúng mức góp phần thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục của toàn ngành. Kết thúc năm 2020, ngành Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành đạt 3/3 chỉ tiêu cơ bản của tỉnh; chỉ số cải cách hành chính toàn ngành đạt 91,31/100 điểm, xếp vị trí thứ 02/20 sở, ngành (*tăng 03 bậc vị thứ so với năm 2019*); chỉ số hoàn thành nhiệm vụ toàn ngành đạt 326,7 điểm (*tăng 3,68 điểm so với năm 2019*), đứng thứ 01/20 sở, ngành, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; ngành Giáo dục và Đào tạo đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung về kinh tế - xã hội của tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020.

Năm học 2020 - 2021, vượt lên những thử thách của thiên tai, dịch bệnh, bằng sự nỗ lực, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự đồng thuận, ủng hộ toàn xã hội, ngành Giáo dục và Đào tạo đã có những tiến bộ về chất lượng giáo dục mũi nhọn, tạo tiền đề quan trọng để Giáo dục Quảng Trị tiến bước vững chắc hơn trên hành trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao⁷⁴. Tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 trên địa bàn tỉnh an toàn, nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định công tác phòng, chống dịch Covid-19.

2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

⁷³ Đề án Chính sách hỗ trợ cho học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Đề án xây nhà công vụ cho giáo viên vùng khó, Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025, Đề án xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

⁷⁴ Kỳ thi HSG cấp quốc gia (tổ chức tháng 12/2020): toàn tỉnh có 53 em dự thi học sinh giỏi văn hóa quốc gia thi có đến 28 em đạt giải (gồm có: 04 giải Nhì, 12 giải Ba và 12 giải Khuyến khích), đạt tỉ lệ 52,8%, trong đó Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn đạt 26 giải, 02 giải Khuyến khích thuộc về Trường THPT Đông Hà và Trường THPT&THCS Bến Quan. Em Nguyễn Thế Long - học sinh lớp 12, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn đạt giải Nhì quốc gia môn Hóa học được chọn tham dự kỳ thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế năm 2021. Cuộc thi KHKT quốc gia học sinh trung học được tổ chức tại Thừa Thiên Huế vào cuối tháng 3/2021, cả hai dự án dự thi của học sinh Quảng Trị đều đạt giải. Đó là Dự án “*Máy hỗ trợ luyện tập đá cầu*” của học sinh Trần Quỳnh Như và Nguyễn Thị Khánh Ly - Lớp 8, trường THCS Khe Sanh, Hướng Hóa đạt giải Ba; dự án “*Ứng dụng Deep Learning vào việc chẩn đoán, phân tích và phát hiện các tổn thương ở võng mạc do bệnh lý đái tháo đường*” của học sinh Nguyễn An Hưng và Trần Ngọc Tâm Phúc - Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn đạt giải Tư.

Việc sáp nhập trường lớp đã nảy sinh một số khó khăn, bất cập chưa được giải quyết kịp thời: Một số trường sau khi sáp nhập còn có nhiều điểm trường và những điểm trường có khoảng cách khá xa, khó khăn trong công tác quản lý; giáo viên Tổng phụ trách đội khó khăn trong việc tổ chức hoạt động, theo dõi việc thực hiện nền nếp học sinh, nhất là việc tổ chức chào cờ đầu tuần, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; khi sáp nhập, đối với trường hạng I bậc tiểu học (*có trên 18 lớp*) ở miền núi, có rất nhiều khu vực lẻ mà chỉ có 01 Phó hiệu trưởng nên rất khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn.

Lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục có sự xáo trộn, do việc sáp nhập trường; các trường mới sáp nhập phải thực hiện quy trình mới để đề nghị đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Bộ máy cán bộ quản lý một số trường vẫn còn công kênh, nhân viên (*thư viện, thiết bị, kế toán*) chưa được bố trí hợp lý, đặc biệt hiệu quả hoạt động trong công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp chưa được cải thiện, một số giáo viên được điều động bố trí dạy khác cấp nên có ảnh hưởng đến chất lượng dạy học, một số chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh trong một đơn vị có 2 cấp học còn chông chéo chưa được điều chỉnh, khắc phục; việc quản lý chỉ đạo và phân công chuyên môn ở các trường có nhiều điểm trường còn gặp nhiều khó khăn... số trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỉ lệ 52,4%.

Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học vẫn còn nhiều khó khăn bất cập cần được tháo gỡ trong thời gian tới. Cơ sở vật chất trường học của nhiều địa phương, nhất là các đơn vị vùng núi chỉ mới đáp ứng cho dạy học một buổi; một số đơn vị vẫn còn phòng học mượn, phòng học tạm... vì vậy các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động bán trú thực hiện chưa mang lại hiệu quả cao. Hiện toàn tỉnh còn 16,05% học sinh chưa được học 2 buổi/ngày (*9 buổi/tuần*), trong đó huyện Vĩnh Linh mới đạt tỉ lệ 49,52%, huyện Hướng Hóa mới đạt tỉ lệ 65,85%. Tỉ lệ học sinh bán trú còn thấp, hiện toàn tỉnh chỉ có 25,95% học sinh bán trú, nguyên nhân là do cơ sở vật chất phục vụ lớp bán trú chưa đáp ứng được; nguồn đầu tư kinh phí từ ngân sách để xây dựng phòng học, nhà bếp, nhà ăn cho học sinh còn hạn hẹp.

Vẫn còn tình trạng mất cân đối, không đồng bộ trong cơ cấu đội ngũ ở các địa bàn khác nhau (*thiếu giáo viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, thừa giáo viên nhưng lại thiếu nhân viên ở các huyện đồng bằng*), theo môn học (*thừa giáo viên dạy văn hoá ở cấp tiểu học, thiếu giáo viên dạy các môn đặc thù, tự chọn...*).

Một bộ phận học sinh sao nhãng việc học, chất lượng giảm sút; tình trạng học sinh vi phạm nền nếp, vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra. Một số địa bàn vùng biên giới và đô thị, các tệ nạn xã hội như ma túy, nghiện game có nguy cơ xâm nhập sâu vào học đường.

Chất lượng giáo dục không đồng đều giữa các vùng miền và các môn học, trong đó chất lượng giáo dục đại trà ở một số môn học và chất lượng học tập của học sinh vùng sâu, vùng xa, học sinh dân tộc thiểu số nhìn chung còn thấp. Kỹ năng sống và khả năng vận dụng kiến thức vào cuộc sống của một bộ phận học sinh chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin ở nhiều trường học chưa đáp ứng, không đồng bộ để triển khai dạy học trực tuyến qua internet; đa số học sinh và giáo viên vùng sâu, vùng xa và một bộ phận học sinh, giáo viên ở vùng thuận lợi thiếu thiết bị dạy học qua mạng; hiệu quả dạy học trực tuyến còn thấp, chất lượng hình ảnh, âm thanh kém, có tình huống phát sinh bất thường trong quá trình dạy học ảnh hưởng đến tâm lý, chất

lượng dạy của giáo viên. Một số giáo viên còn gặp nhiều khó khăn về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến.

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn thiếu chưa đáp ứng đủ nhu cầu và chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT; nhiều cơ sở giáo dục thiếu phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị phòng học bộ môn; tỉ lệ nhà vệ sinh và nước sạch chưa đạt chuẩn còn cao.

Công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

NĂM HỌC 2021 - 2022

Năm học 2021 - 2022, ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tập trung thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung các điều kiện để tiếp tục triển khai tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và thực hiện Kế hoạch hành động ngành Giáo dục giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Đề nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị xác định Chủ đề năm học 2021 - 2022: ***“Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục”***.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm học 2020 - 2021 về việc triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành, khắc phục những hạn chế, tồn tại năm học 2020 - 2021, ngành Giáo dục Quảng Trị xác định rõ thời cơ thuận lợi, dự báo những thách thức khó khăn, tác động của dịch bệnh Covid-19, toàn ngành tiếp tục nỗ lực phấn đấu, tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu sau đây:

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CHUNG

1. Nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; triển khai Luật Giáo dục 2019; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, có lộ trình, bước đi cụ thể, chắc chắn trong triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản về lĩnh vực giáo dục đào tạo mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị của ngành, coi trọng chất lượng xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong mỗi cơ quan, đơn vị. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định nêu gương đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động trong toàn ngành.

3. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng “*Trường học hạnh phúc*”, ứng xử văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

4. Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 6; chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu chương trình mới (*lớp 3, lớp 7, lớp 10 và các lớp tiếp theo*); tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Xây dựng xã hội học tập; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện.

5. Tiếp tục thực hiện tốt việc đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và phương thức thi, kiểm tra, đánh giá, tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thực chất ở các cấp học, bậc học, công tác bồi dưỡng, ôn tập để nâng cao tỉ lệ các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2022, tạo chuyển biến về chất lượng giáo dục vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa; khắc phục “*bệnh thành tích*” trong giáo dục; quản lý chặt chẽ về công tác dạy thêm, học thêm.

6. Củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Sắp xếp, tổ chức quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục

Để thực hiện khả thi Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế năm 2021 đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức hội⁷⁵, Sở GD&ĐT phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng các cơ sở giáo dục, trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, lộ trình sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh hợp lý, phù hợp với từng vùng, địa phương. Đồng thời rà soát, tính toán cụ thể tình hình, điều kiện của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn để xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo

⁷⁵ UBND tỉnh giao UBND huyện, thị xã, thành phố và Sở GD&ĐT chuyển đổi một số trường mầm non, trường trung học phổ thông công lập ở những nơi có điều kiện sang loại hình đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chuyển ra ngoài công lập nhằm thực hiện tinh giản biên chế sự nghiệp trong giai đoạn 2022 - 2025 phải giảm tối thiểu 10% theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XII; UBND huyện mỗi huyện tối thiểu 01 trường mầm non công lập; UBND thành phố Đông Hà và UBND thị xã Quảng Trị mỗi địa phương tối thiểu 02 trường mầm non công lập; Sở GD&ĐT tối thiểu 01 trường THPT công lập.

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng yêu cầu của xã hội về giáo dục chất lượng cao. Chỉ đạo các phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND cấp huyện rà soát, đề xuất phương án mở rộng quy mô trường mầm non công lập và kêu gọi nguồn lực xã hội mở thêm các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục, dân lập nhằm tăng tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tinh giản biên chế và tinh gọn bộ máy, ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức bảo đảm quy định về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác. Xây dựng lộ trình và thực hiện có hiệu quả việc nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, tiến tới toàn bộ đội ngũ được chuẩn hóa về trình độ đào tạo. Xây dựng cơ chế đặt hàng với các trường sư phạm trong việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cho địa phương, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng, khắc phục tình trạng thừa, thiếu nhân lực sư phạm cục bộ. Triển khai thực hiện Đề án “*Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*” theo đúng lộ trình, mục tiêu Đề án đặt ra.

Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên hằng năm đối với cấp học theo quy định của Bộ GD&ĐT; bồi dưỡng đội ngũ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành⁷⁶.

Đảm bảo dân chủ công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo các cấp của ngành giáo dục, lựa chọn cán bộ có uy tín, có năng lực quản lý. Thực hiện công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức đảm bảo đánh giá chính xác, công bằng, dân chủ, khách quan, đúng thực chất để làm cơ sở cho việc sử dụng công chức, viên chức, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ. Kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân vi phạm quy định của nhà nước, của ngành, hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo... Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên giáo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện việc điều động, luân phiên viên chức từ đơn vị thừa đến đơn vị thiếu để có sự đồng bộ về biên chế, cơ cấu vị trí việc làm, công bằng trong giáo dục và nâng cao chất lượng đội ngũ. Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục, nhất là đối với giáo viên người dân tộc thiểu số, giáo viên đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số, các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

⁷⁶ Kế hoạch số 3595/KH-UBND ngày 08/8/2019 về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới đến năm 2025; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 31/01/2020 về triển khai thực hiện Đề án “*Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và CBQL giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*”; Kế hoạch số 1979/KH-UBND ngày 16/5/2018 về phát triển Giáo dục mầm non tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2025.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GD&ĐT về triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về đẩy mạnh “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo*” nhằm nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến tích cực về tư tưởng đạo đức, lối sống văn hóa, phong cách, tác phong làm việc đối với mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ quản lý trong công tác quản lý giáo dục; mỗi giáo viên thường xuyên tự bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ sư phạm và đạo đức nhà giáo; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn thể hiện rõ nhân phẩm, danh dự, tận tụy với công việc, coi trọng chất lượng và hiệu quả trong công tác.

Chú trọng công tác bảo đảm an ninh, chính trị nội bộ; thường xuyên ngăn chặn, dập tắt những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, lệch lạc của những phân tử tiêu cực; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo, những cá nhân tham gia những hoạt động trái phép, không chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vi phạm các quy định của ngành và địa phương.

Thường xuyên quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên và học sinh trong việc đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi thông tin xấu, độc trên internet và mạng xã hội. Có ý thức cao trong việc khai thác, sàng lọc, chia sẻ và sử dụng thông tin; tuyệt đối không chia sẻ những thông tin, bài viết có nội dung mập mờ, thiếu xác thực, những thông tin về các vấn đề nhạy cảm khi chưa có thông báo, kết luận của cơ quan chức năng.

Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai xây dựng mô hình “*Trường học hạnh phúc*”; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; triển khai thực hiện xây dựng mô hình trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng nhằm đảm bảo môi trường giáo dục kỷ cương, lành mạnh, chất lượng đích thực.

Tăng cường các giải pháp, biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; phòng chống tai nạn đuối nước; phòng chống ma túy và các tệ nạn xâm nhập học đường; phối hợp giữa nhà trường và chính quyền địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

4. Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh Quảng Trị, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 2, lớp 6; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10 và các khối lớp tiếp theo. Chỉ đạo các phòng GD&ĐT tham mưu với UBND các huyện, thị xã, thành phố có giải pháp để bổ sung đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 và lớp 6 trong năm học 2021 - 2022, chuẩn bị đội ngũ thực hiện chương trình đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông hoàn thành xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Phối hợp với Trường Đại học sư phạm - Đại học Huế tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn Mô đun 4, 9 cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông, đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành đạt yêu cầu về các Mô đun bồi dưỡng theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo việc biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7 và lớp 10. Tổ chức việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 và bồi dưỡng giáo viên cốt cán thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 cho năm học 2022 - 2023.

5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2178/KH-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ để nâng cao chất lượng đại trà, đặc biệt là công tác quản lý về hoạt động dạy học. Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh. Rà soát số lượng giáo viên các cấp học nhất là cấp tiểu học để luân chuyển, tuyển dụng đủ số lượng và đảm bảo quy định về trình độ và năng lực ngoại ngữ. Tăng cường công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học ngoại ngữ có hiệu quả.

6. Nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và tăng cường các hoạt động xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

6.1. Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

Sở GD&ĐT tiếp tục chủ động tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, chủ trì triển khai công tác phổ cập giáo dục. Phòng GD&ĐT là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - xóa mù chữ cấp huyện tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của huyện.

Tổ chức tuyên truyền, huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6, học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT, trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với khả năng, điều kiện của học sinh. Vận động học sinh bỏ học sau tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 GDTX hệ THPT, trường dạy nghề nhằm giảm tỉ lệ bỏ học sau tốt nghiệp THCS.

Tăng cường công tác điều tra, vận động đối tượng trong diện xóa mù chữ nhằm nâng cao chất lượng xóa mù chữ và chống tình trạng tái mù chữ ở địa phương. Đối với các xã khu vực biên giới phối hợp với Bộ đội biên phòng cùng tham gia. Tổ chức điều tra từng hộ gia đình trong địa bàn quản lý, đảm bảo không bỏ sót đối tượng. Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ chính sách cho học sinh như: miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh diện chính sách trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; huy động người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục từ 60% trở lên và thực hiện tốt chế độ chính sách cho người khuyết tật theo quy định.

6.2. Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

Thực hiện Kế hoạch số 1967/KH-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp

và định hướng phân luồng học sinh, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông.

Triển khai các nội dung trong Quy chế phối hợp giữa Sở GD&ĐT, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng công tác dạy học trực tuyến, tổ chức hội nghị trực tuyến góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và tổ chức các hoạt động dạy học; tiếp tục khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu quản lý thông tin tốt nghiệp; tích hợp các phần mềm, các hệ thống thông tin quản lý hiện có của ngành lên cổng thông tin điện tử; kết nối liên thông cơ sở dữ liệu của ngành với Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh; xây dựng Đề án và triển khai hệ thống giáo dục thông minh và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các cơ sở giáo dục; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử; tích cực triển khai các giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính; tăng cường các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Mở rộng triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến trong toàn ngành đến nhiều điểm cầu; tăng cường triển khai hội họp, hội nghị, chuyên đề trực tuyến; dạy học trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá; tiếp tục bổ sung và đưa vào sử dụng hiệu quả hệ thống ngân hàng câu hỏi, kho học liệu số, kho bài giảng e-Learning trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT và thiết bị hiện đại, phấn đấu ít nhất 50% trường học các cấp được trang bị thiết bị hỗ trợ CNTT hiện đại trong việc giảng dạy. Hệ thống dạy học trực tuyến, đào tạo bồi dưỡng từ xa qua internet (e-Learning) được triển khai rộng rãi trên địa bàn tỉnh. Việc tổ chức thi và chấm điểm cho học sinh thông qua hệ thống trắc nghiệm trên máy tính. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực CNTT cho cán bộ, giáo viên toàn ngành, phấn đấu 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo về tin học theo quy định của Thông tư liên tịch của Bộ GD&ĐT - Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập, nhằm mục tiêu đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

8. Đổi mới công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục

Thực hiện phân cấp giao quyền chủ động và nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với các trường học theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ gắn với dân chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT cùng với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện rà soát phân

loại mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp giáo dục, tham mưu giao quyền tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục. Xây dựng lộ trình, từng bước xóa bỏ bao cấp qua giá, phí cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo theo hướng từng bước tính đủ chi phí giáo dục và đào tạo, phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước và khả năng chi trả của người dân, tạo điều kiện cơ cấu lại ngân sách chi cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Phân định rõ giá, phí theo từng loại dịch vụ giáo dục, đào tạo được hỗ trợ ngân sách nhà nước và dịch vụ giáo dục, đào tạo không được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Thực hiện phương thức đấu thầu, đặt hàng khi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng của từng loại hình dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Triển khai xây dựng Đề án thí điểm chuyển đổi các trường mầm non, trường phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế sang loại hình đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên theo quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục. Triển khai thực hiện Đề án Quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị quyết số 101/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tập trung thanh tra có chiều sâu các hoạt động thanh tra chuyên ngành, thanh tra hành chính theo quy định, kịp thời thanh tra đột xuất những vấn đề cấp thiết, phù hợp với tình hình, diễn biến cụ thể của từng địa phương, đơn vị; thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong các cơ sở giáo dục; thanh tra việc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của ngành, của địa phương; thanh tra thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gồm việc đảm bảo cơ sở vật chất, đội ngũ tổ chức các hoạt động giáo dục, việc tổ chức mua sắm, đảm bảo sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học tối thiểu, việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, việc lựa chọn sách giáo khoa, việc triển khai thực hiện tài liệu giáo dục địa phương, công tác kiểm tra, đánh giá học sinh các cấp học, giáo dục STEM đối với cấp THCS và THPT; thanh tra triển khai thực hiện Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non, xây dựng môi trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2.

Tiếp tục làm tốt công tác thanh tra việc tổ chức các kỳ thi đối với học sinh THCS, THPT; giám sát việc thực hiện các hội thi của ngành tổ chức. Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ, công chức thanh tra, đội ngũ cộng tác viên thanh tra của ngành đảm bảo chất lượng và số lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của ngành.

Chú trọng đảm bảo chất lượng và hiệu quả các kỳ thi: Tốt nghiệp THPT, thi học sinh giỏi THCS, THPT và tuyển sinh đầu cấp; tổ chức kiểm tra, thi, tuyển sinh thiết thực, đảm bảo sự công bằng, đánh giá đúng trình độ, năng lực người học; khắc phục những thiếu sót, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực.

Căn cứ kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, Sở chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ và chỉ tiêu được giao của các cấp học về công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Phòng GD&ĐT tham mưu xây dựng và trình UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành kế hoạch

xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, trong đó định hướng mục tiêu phấn đấu cụ thể theo từng năm và giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, trường học. Các cơ sở giáo dục tiến hành tự đánh giá lại theo các tiêu chuẩn quy định, xây dựng các mục tiêu và giải pháp cụ thể, phù hợp để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu về công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình phát triển nhà trường.

10. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục ở các cấp học, ngành học

10.1. Giáo dục mầm non

Tập trung triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT; triển khai chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT đối với những nơi có điều kiện; đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao năng lực quản trị nhà trường gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh thực hiện nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, nâng cao đạo đức nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục trẻ; tiếp tục tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng các hoạt động cơ sở giáo dục trẻ theo quan điểm “*Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*” trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Tập trung các biện pháp để phát triển mạng lưới trường, lớp theo quy mô hợp lý; tăng tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, duy trì tỉ lệ huy động trẻ 5 tuổi, phấn đấu trẻ nhà trẻ được ra lớp trong năm học đạt tỉ lệ 35%, trẻ mẫu giáo đạt 96%; đẩy mạnh phát triển giáo dục mầm non theo hướng xã hội hóa nhằm duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ và chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo (3 tuổi, 4 tuổi).

Nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục trẻ bằng nhiều giải pháp: Xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp và thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ ở các độ tuổi; thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ. Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học từ 3- 5% và không chế tỉ lệ trẻ thừa cân béo phì.

Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức tốt các hoạt động của Hội đồng chuyên môn các cấp để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non sửa đổi theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT. Triển khai tốt chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục nhân rộng việc xây dựng môi trường vui chơi, học tập cho trẻ theo hướng “*Lấy trẻ làm trung tâm*”. Đẩy mạnh hoạt động tổ chức chuyên đề các cấp và tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ. Triển khai thực hiện Dự án “*Giáo viên mầm non áp dụng kiến thức và kỹ năng giảng dạy giàu ngôn ngữ*” giai đoạn 2022 - 2026 tại 4 huyện Hướng Hóa, Đakrông, Vĩnh Linh, Gio Linh.

10.2. Giáo dục tiểu học

Tập trung triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 đối với lớp 1, lớp 2 và Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT

của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục triển khai nhân rộng việc xây dựng “Mô hình sáng tạo” trong các cơ sở giáo dục tiểu học, tăng cường việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp tạo điều kiện để học sinh được trải nghiệm, góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Triển khai chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; tăng cường tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5. Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông theo các chủ đề, bài học, giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vào trong các môn học, hoạt động giáo dục một cách phù hợp, hiệu quả; tổ chức tập huấn đại trà về Học thông qua chơi và áp dụng về “Học thông qua chơi” tại các trường tiểu học.

10.3. Giáo dục trung học

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo hướng giao quyền tự chủ cho các nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt chức năng giám sát của xã hội và kiểm tra của cấp trên. Tiếp tục tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên làm công tác Đoàn, Hội, Đội, tư vấn tâm lý trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các nội dung dạy học, cập nhật nội dung dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo khung thời gian 35 tuần (Kỳ I: 18 tuần, kỳ II: 17 tuần). Tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014; Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục STEM trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và

nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng giáo dục miền núi; tiếp tục chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, cấp huyện, cấp tỉnh. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các cơ sở giáo dục lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 của các cấp học, môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Hoàn thiện biên soạn và thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7 và lớp 10 để đưa vào sử dụng từ năm học 2022 - 2023.

Đào tạo, nâng cao năng lực về giáo dục kỹ năng phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước cho đội ngũ giáo viên làm công tác Đoàn, Đội và giáo viên giảng dạy bộ môn giáo dục thể chất trong các trường; đặc biệt chú trọng bồi dưỡng năng lực chuyên môn dạy bơi cho đội ngũ giáo viên bộ môn giáo dục thể chất trong trường học; triển khai kế hoạch xây dựng Đề án Xã hội hóa bể bơi và chương trình dạy bơi cho học sinh trong trường học nhằm tiến dần đến đưa môn bơi trở thành một môn phổ cập trong chương trình giáo dục thể chất trong các nhà trường.

10.4. Giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp

Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030.

Đổi mới công tác quản lý, tăng cường nền nếp kỷ cương, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên. Phối hợp các phòng, ban liên quan tiếp tục chỉ đạo sâu sát, giúp các trung tâm GDNN-GDTX duy trì tốt các hoạt động. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên các trung tâm GDNN-GDTX và xây dựng mạng lưới đội ngũ giáo viên cốt cán từng bước đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi từ dạy văn hóa là chủ yếu sang làm những công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của giáo dục thường xuyên như liên kết đào tạo, hướng nghiệp và dạy nghề, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng ngắn hạn và tư vấn, hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng.

Tiếp tục chỉ đạo các trung tâm ngoại ngữ, tin học thực hiện nghiêm túc việc tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá công nhận kết quả. Chỉ đạo các trung tâm tin học tổ chức bồi dưỡng, dạy chương trình ứng dụng CNTT cơ bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Xây dựng mạng lưới quy mô hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học, cơ sở giáo dục kỹ năng sống; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư tham gia hoạt động, đầu tư, thành lập các trung tâm. Tăng cường hiệu lực quản lý hoạt động các trung tâm, tạo điều kiện cho các trung tâm tham gia các hoạt động của ngành, liên kết bồi dưỡng với các nhà trường chính quy nâng cao chất lượng dạy học, đồng thời đảm bảo hoạt động theo đúng quy chế và các quy định của pháp luật. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong việc tổ chức hoạt động, liên kết đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ tin học, hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo đúng quy định. Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở theo hướng tăng tỉ lệ học sinh vào học các trường trung cấp chuyên nghiệp, đồng thời hỗ trợ các trung tâm giáo dục thường xuyên dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT gắn với giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về liên kết đào tạo trình độ đại học trên địa bàn tỉnh.

11. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục liên lạc, thiết lập quan hệ hợp tác về giáo dục đào tạo với các trường đại học, cơ sở giáo dục các nước phát triển trên thế giới. Trao đổi, làm việc với Hội người Việt Nam tại tỉnh Savannakhet, Lào về việc đưa giáo viên sang giảng dạy tiếng Việt cho con em Việt kiều và học sinh người Lào có nhu cầu học Tiếng Việt tại các cơ sở giáo dục của tỉnh Savannakhet. Phối hợp với Sở Giáo dục - Thể thao tỉnh Savannakhet để hỗ trợ và tạo điều kiện về cơ chế cho Hội người Việt Nam tại tỉnh Savannakhet trong việc tuyển sinh học sinh và tuyển dụng giáo viên tham gia giảng dạy tại các trường do Hội quản lý đồng thời quan tâm, đầu tư xây dựng, trang cấp thiết bị cho Trường phổ thông hữu nghị Việt - Lào được Chính phủ hai nước đầu tư trở thành trường kiểu mẫu của tỉnh Savannakhet.

Phối hợp với Sở Giáo dục - Thể thao tỉnh Savannakhet triển khai một số hoạt động giữa 02 Sở đã ký kết; tạo điều kiện cho một số đoàn công tác của các trường THPT sang ký kết thỏa thuận hợp tác và triển khai một số hoạt động hợp tác về chuyên môn, giao lưu văn hóa, thể thao với các trường THPT tỉnh Quảng Trị. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại với các nước trong khối ASEAN, đặc biệt là ba nước Lào, Thái Lan và Campuchia. Tuyên truyền mối quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam với Lào, Thái Lan và Campuchia. Phối hợp với Hội người Việt Nam tại tỉnh Savannakhet, Sở Giáo dục - Thể thao tỉnh Savannakhet quản lý cán bộ, giáo viên, sinh viên và học sinh tỉnh Quảng Trị đi công tác, học tập và nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục nước bạn.

12. Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn, giai đoạn 2019 - 2025; triển khai thực hiện Đề án phát triển trường dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh và Dự án phát triển Trường THPT Hướng Hóa tham mưu bố trí nguồn vốn Ngân sách Trung ương triển khai thực hiện năm 2022 là 50 tỷ đồng. Triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, phân đầu 90% các cơ sở giáo dục đáp ứng mức tối thiểu về cơ sở vật chất cho đổi mới giáo dục phổ thông và 60% các trường học đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2021 - 2022. Tiếp tục mua sắm trang thiết bị cho giáo dục mầm non các độ tuổi, đặc biệt là trang thiết bị cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi để duy trì vững chắc công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và các lớp mẫu giáo 4 tuổi để triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi. Mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu khối lớp 2 và lớp 6, bổ sung bàn ghế hai chỗ ngồi; máy tính và các trang thiết bị khác cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Mua sắm trang thiết bị và xây dựng các phòng học ngoại ngữ nhằm thực hiện tốt Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên xây dựng phòng học ngoại ngữ cho các trường tiểu học. Tiếp tục đầu tư xây dựng đủ cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc nội trú theo tiêu chí đạt chuẩn quốc gia; thành lập thêm một số trường phổ thông dân tộc bán trú; tiếp tục thực hiện lộ trình xây mới 243 nhà vệ sinh và sửa chữa 2.583 nhà vệ sinh theo Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về Đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Triển khai xây dựng Đề án xây dựng nhà ở tập thể công vụ cho giáo viên ở các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 với mục tiêu xây dựng 381 nhà ở tập thể công vụ cho giáo viên ở các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến: 56.692,80 triệu đồng. Triển khai xây dựng Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với quy hoạch phát triển tỉnh Quảng Trị. Tham mưu HĐND tỉnh ban

hành Đề án phát triển Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030, Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở để huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học đáp ứng chuẩn cơ sở vật chất cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

13. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và công tác thi đua, khen thưởng

Tiếp tục đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo; giảm các cuộc họp trực tiếp, tăng cường hội nghị trực tuyến và điều hành công việc thông qua mạng internet phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19; tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng góp phần xây dựng chính quyền điện tử; thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với người dân, đẩy mạnh công tác kiểm soát tham nhũng, rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, tinh giảm chế độ báo cáo nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trong ngành Giáo dục. Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ giáo dục công lập khối tiểu học.

Các đơn vị, trường học bố trí cán bộ phụ trách công tác truyền thông, xây dựng kế hoạch truyền thông của đơn vị năm học 2021 - 2022; chú trọng truyền thông các kết quả nổi bật về giáo dục, các gương điển hình tiên tiến, mô hình đổi mới sáng tạo của nhà trường, giáo viên và học sinh, các gương người tốt việc tốt trong ngành tới mọi tầng lớp xã hội, tạo sự hiểu biết, đồng thuận và đánh giá đúng về những đổi mới và thành quả của ngành. Khuyến khích giáo viên, học sinh đọc và giới thiệu các ấn phẩm của Báo Giáo dục và Thời đại để tiếp cận những thông tin chính thống của ngành. Đổi mới hình thức truyền thông, chú trọng truyền thông trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và truyền thông qua các kênh mạng xã hội, đồng thời làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về các kỹ năng tiếp nhận thông tin và tham gia đăng bài, chia sẻ, bình luận bài viết trên mạng xã hội.

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng gắn với các nhiệm vụ trọng tâm của ngành; lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động khác của ngành trong năm học; việc xét khen thưởng kịp thời, chặt chẽ, đúng đối tượng, công khai, công bằng, dân chủ, đúng quy trình thủ tục; đảm bảo việc tôn vinh, khen thưởng có tác dụng nêu gương, giáo dục, có sức lan tỏa trong từng cơ quan, đơn vị và cộng đồng xã hội. Tăng cường công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Chủ động phát hiện, tuyên dương ở cơ sở và báo cáo về Sở GD&ĐT những tấm gương “Người tốt, việc tốt”, nhất là các tập thể, cá nhân ở những nơi khó khăn, nguy hiểm, ở vùng sâu, vùng xa, những hành động dũng cảm, nghĩa cử cao đẹp của đội ngũ nhà giáo, học sinh... để Sở khen thưởng, đề xuất lên cấp trên khen thưởng kịp thời nhằm biểu dương, tạo hiệu ứng và sức lan tỏa lớn trong phạm vi toàn ngành và xã hội. Triển khai các giải pháp tiếp tục khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; phát hiện, xử lý nghiêm, kịp thời mọi hành vi, biểu hiện tiêu cực trong dạy, học và bệnh thành tích trong giáo dục.

14. Công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh Covid-19

Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh và các địa phương về công tác phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo an toàn trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022. Rà soát cơ

sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác y tế đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả nhằm đảm bảo thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. Sẵn sàng kích hoạt các phương án dạy học phù hợp trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 đúng kế hoạch.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự chỉ đạo sâu sát của Bộ GD&ĐT cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và sự nỗ lực đổi mới trong quản lý chỉ đạo thực hiện của đội ngũ cán bộ quản lý, trong công việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn tỉnh, ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị phấn khởi tin tưởng sẽ đạt kết quả cao, toàn diện các nhiệm vụ năm học mới 2021 - 2022./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- CDGD tỉnh; các phòng thuộc Sở;
- Các phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các trung tâm GDNN-GDTX;
- Trường PT liên cấp CDSP Quảng Trị;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Hương